

# Ngũ Luân Thư – Miyamoto Musashi



**Miyamoto Musashi** (Nhật: 宮本 武蔵, *Miyamoto Musashi*<sup>2</sup>, *Cung Bản Vũ Tàng*) (sinh 1584 – mất 19/5 (tức 13/6) năm 1645) là kiếm sĩ đã sáng lập trường phái Hyōhō Niten Ichi-ryū (兵法二天一流, Binh pháp nhị thiên nhất lưu; còn gọi là 二刀一, nitōichi, Nhị đao nhất) sử dụng song kiếm. Được đánh giá là “kiếm sĩ trong thiên hạ” của Nhật Bản thời tiền Tokugawa, Miyamoto Musashi đã trải qua một cuộc đời của một samurai chưa từng thất bại trước bất cứ đối thủ nào.

Trong những năm cuối đời mình, ông đã tổng kết lại những kinh nghiệm và suy ngẫm tâm huyết nhất trong cuộc đời kiếm sĩ của ông vào trong cuốn “Ngũ Luân Thư”. Đây được xem là một cuốn sách kinh điển của giới kiếm thuật Nhật Bản.

Xin được giới thiệu cuốn “Ngũ Luân Thư” (bản dịch của GS. Bùi Thế Cần) đến tất cả các bạn yêu võ thuật có dịp tham khảo và suy ngẫm.

## NGŨ LUÂN THƯ

Năm thứ hai triều đại SHOHO (1645), ngày 12/5

SHINMEN MUSASHI

TERUO MAGONOJO



Kiếm khách Musashi

Nguyên tác: Miyamoto Musashi

Bản dịch của Bùi Thế Cần

## ĐẠI CƯƠNG VỀ NĂM TẬP TRONG QUYỂN BINH PHÁP NÀY

Đạo của người Võ sĩ được trình bày trong năm quyển tùy theo các khía cạnh khác nhau là Địa – Thủy – Hỏa – Phong và Không.

Phần chính của đạo binh pháp theo quan điểm của Nhất Lư được diễn giải trong quyển Địa. Người ta khó có thể nhận thức được chánh đạo chỉ với kiếm thuật. Cần phải biết những sự việc nhỏ nhất và lớn nhất, những điều nông cạn nhất và sâu sắc nhất. Như một con lộ thẳng được vạch ra trên mặt đất, tập sách thứ nhất được gọi là quyển sách về **“ĐỊA”**.

Cuốn sách thứ hai về **“THỦY”** với nước như là căn bản thì tinh thần trở thành như nước. Nước thích ứng mình với chậu đựng nó, đôi khi đó là một cái phễu và đôi khi là cả một vùng biển sóng gió. Nước có màu xanh trong một cách trong sáng, mọi việc trong môn phái Nhất Lư sẽ được trình bày trong quyển sách này.

Khi người nắm được các nguyên lý của kiếm pháp, khi người hạ được một người một cách thoải mái thì người có thể hạ được bất cứ ai trên thế giới. Cái tinh thần cần thiết để đánh thắng một người cũng tương tự như để thắng ngàn vạn người. Binh pháp gia lo tiểu sự mà làm đại sự, tương tự như xây dựng một tượng Phật lớn từ một mẫu cao bằng hai gang tay. Ta khó có thể viết hết các chi tiết làm cách nào để thực hiện điều đó. Nguyên lý của binh pháp là “nhất dĩ quán chi”, nắm được một điều thì biết được vạn sự. Các sự việc của Nhất Lư được viết ra quyển sách về **“THỦY”**.

Quyển thứ ba là về **“HỎA”**. Quyển sách này đề cập đến chiến đấu. Tinh thần của lửa là hung bạo dù ngọn lửa nhỏ hay lớn và các trận đánh thì cũng như vậy. Cái đạo của chiến trận cho những trận thư hùng giữa hai người cũng giống như cho những trận chiến với hàng vạn người mỗi bên. Người phải nhận thức được rằng tinh thần có thể trường to hoặc thu nhỏ. Điều lớn thì dễ thấy được, cái nhỏ thì khó có thể nhận thức. Nói tóm lại, đối với những đoàn quân đông đúc thì việc di chuyển đội hình là điều khó, do đó người ta có thể tiên đoán được dễ dàng các chuyển động của nó. Một cá nhân có thể đổi ý một cách dễ dàng, do vậy, các động tác của y khó có thể tiên liệu, người phải thẩm định điều này. Yếu quyết của điểm này là người phải luyện tập ngày đêm để có thể có những quyết định tức tốc. Trong binh pháp cần phải xem việc luyện tập như là một phần của cuộc sống thường nhật. Và như vậy, chiến đấu trong các trận chiến được miêu tả trong quyển sách về **“HỎA”**.

Thứ tư là quyển sách về **“PHONG”**. Quyển này không đề cập đến bốn môn là Nhất Lư nhưng đến các môn phái khác. Chữ “Phong” ở đây có nghĩa là cổ phong, các truyền thống của ngày hôm nay và các truyền thống về đại binh pháp của các đại gia. Như vậy, ta sẽ diễn giảng một cách rõ ràng các loại binh pháp trong thiên hạ. Đó là truyền thống. Thật khó biết được chính mình khi không biết được người khác. Con đường nào cũng có những lệch lạc. Nếu người học đạo thường ngày và tinh thần của người bị lệch lạc thì người có thể nghĩ là mình đang theo chánh đạo và trong thực tế nó không phải là chân đạo. Nếu người đang đi theo chân đạo và hơi chệch đường thì điều đó sẽ dẫn dắt người đến chỗ lầm đường lạc lối. Người phải nhận thức được điều này. Nhiều binh pháp được người ta quan niệm như là môn kiếm thuật và điều đó cũng không phải là vô lý hoàn toàn. Cái điểm quý trong binh pháp của bốn môn là dù nó bao gồm kiếm thuật, nó vẫn có một nguyên lý khác nữa. Ta đã giải thích trong quyển sách về “Phong” những gì mà trong các môn phái khác người ta thường xem là binh pháp.

Thứ năm là quyển sách về **“KHÔNG”**. Đối với ta “Không” có nghĩa là đều không có thủy, không có chung. Đạt được cái nguyên lý này có nghĩa là không đạt nguyên lý nào cả. Đạo của binh pháp là cái Đạo của thiên nhiên, khi hiểu được tiết tấu của mọi tình huống, người sẽ có thể đánh trúng địch một cách tự nhiên và ra đòn một cách tự nhiên. Tất cả điều đó gọi là cái Đạo của Không. Ý của ta là trình bày cách để đi theo chánh đạo, hợp với thiên nhiên trong quyển sách về “Không” này.

## **Danh xưng của “Nhất Lưu Nhị Đao”.**

Các võ sĩ từ kiếm đến quân đều mang hai thanh kiếm nơi đai. Thời xưa, chúng được gọi là trường kiếm và kiếm. Ngày nay, chúng được biết như là kiếm và đoản kiếm. Chỉ cần nói là trên đất nước này dù bởi lý do gì chẳng nữa thì mọi võ sĩ đều mang hai kiếm ở thắt lưng. Đó là cái Đao của võ sĩ.

“Nhị Đao Nhất Lưu” cho ta thấy lợi điểm của việc sử dụng song kiếm.

Thương và kích là những vũ khí được mang theo khi ra khỏi nhà.

Môn sinh của Nhất Lưu binh pháp phải luyện tập từ đầu với đoản kiếm và trường kiếm trong hai tay. Đây là một chân lý: khi phải hi sinh tính mạng, ta phải biết tận dụng vũ khí của mình. Không làm như vậy là việc sai quấy, cũng như khi chết mà vũ khí vẫn chưa tuốt ra.

Nếu ta cầm kiếm bằng hai tay, ta khó có thể loang kiếm trái phải một cách thông dong. Do đó, phương pháp của ta là cầm kiếm bằng một tay. Điều này không áp dụng cho những vũ khí cỡ lớn như thương và kích, nhưng kiếm và đoản kiếm thì có thể cầm trong một tay. Cầm kiếm bằng cả hai tay sẽ bị lúng túng khi ngồi trên lưng ngựa hay chạy trên đường gập ghềnh trong vùng đất đầm lầy, trên các ruộng lúa hay đất đá hay trong đám đông. Cầm trường kiếm bằng cả hai tay là không đúng đạo, bởi vì nếu ta có một cây cung hay cây thương hay một vũ khí nào khác ở nơi tay trái, ta chỉ còn lại một tay để cầm trường kiếm. Tuy nhiên, nếu gặp khó khăn khi chém kẻ địch bằng một tay, ta phải dùng cả hai tay. Loang kiếm bằng một tay không phải là chuyện khó. Cách để tập điều đó là luyện tập với một thanh trường kiếm trong mỗi tay. Thoạt tiên, điều đó có vẻ khó khăn nhưng vạn sự khởi đầu nan. Giương cung là một việc khó, múa kích cũng là một việc khó. Khi ta đã quen với cây cung thì việc căng dây cung sẽ mạnh hơn. Khi ta đã thành thạo với việc loang trường kiếm, ta sẽ có khí lực của đạo và sẽ loang kiếm một cách tuyệt hảo.

Như ta sẽ giải thích trong quyển hai, quyển sách về “Thủy” không có cách nào nhanh để loang được trường kiếm. Trường kiếm phải được múa một cách thoáng rộng và đoản kiếm một cách sát sao. Đó là điều trước tiên cần phải nhận thức.

Theo môn phái Nhất Lưu, ta có thể thắng với một vũ khí dài và ta cũng có thể thắng với một vũ khí ngắn. Tóm lại, cái đạo của môn phái Nhất Lưu là tinh thần chiến thắng, bất kể là loại vũ khí nào và dài ngắn ra sao.

Nên sử dụng song kiếm hơn là đơn kiếm. Khi ta giao đấu với một đám đông và đặt biệt khi cần bắt tù binh.

Những điều này không thể giải thích một cách rành rọt được. “Dĩ nhất sự tri vạn sự”. Khi đã đạt được cái Đạo của binh pháp, không có điều gì mà ta không thông suốt được. Phải công phu miệt mài.

## **CÁI DỤNG CỦA HAI TỪ “BINH PHÁP”**

Các bậc Thầy của trường kiếm được gọi là binh pháp gia. Còn đối với các môn võ khác thì những ai tinh thông về cung gọi là xạ thủ. Những người chuyên về thương thì gọi là thiết bào giả, những người chuyên về hỏa pháo gọi là thiện xạ. Những kẻ chuyên về đại đao được gọi là đao gia. Nhưng ta không gọi những bậc thầy của đạo trường kiếm là trường kiếm gia hoặc là đoản kiếm gia. Bởi vì cung, pháo, thương, kích là binh cụ của mọi chiến sĩ. Chúng nhất thiết

là thành phần của binh pháp, còn thông suốt được tính chất của trường kiếm là thông thuộc được thế giới và bản thân mình.

*Do đó, trường kiếm là nền tảng của binh pháp. Đây là nguyên lý “dùng trường kiếm đạt binh pháp”. Nếu ta thông đạt được đức tính của trường kiếm thì một người có thể thắng mười người. Cũng như một người có thể thắng mười người thì trăm người có thể thắng ngàn người và nghìn người có thể thắng vạn người. Trong binh pháp của ta, một người cũng như một vạn người, như vậy binh pháp này là tuyệt nghệ của võ sĩ. Đạo của võ sĩ không bao gồm các đạo khác chẳng hạn như Khổng giáo, Phật giáo, các truyền thống, những tuyệt tác nghệ thuật và võ thuật. Mặc dù nó không dự phần vào Đạo, nhưng nếu người hiểu đạo một cách bao quát thì người sẽ thấy nó trong mọi việc. Người ta phải trau dồi Đạo riêng của mình.*

## LỢI ÍCH CỦA VŨ KHÍ TRONG BINH PHÁP

Việc dùng vũ khí phải đúng lúc và đúng chỗ.

Việc sử dụng đoản kiếm tốt nhất là ở nơi chật hẹp, một khi ở vào thế cận chiến với một đối thủ. Trường kiếm có thể sử dụng một cách hữu hiệu trong mọi tình huống.

Đao đao kém hơn thương trên thế địa. Với cây thương người có thể ở thế thượng phong, đại đao thì có tính phòng ngự. Trong tay của một trong hai người ngang tài ngang sức thì thương đao cho ta một đôi chút thế mạnh phụ trợ. Thương và đại đao đều có cái dụng của chúng, nhưng cả hai không mấy thuận lợi ở những nơi chật hẹp. Chúng không thể sử dụng để chế ngự tù nhân. Chúng chủ yếu là những vũ khí trên chiến trường.

Dù sao, khi người học các kỹ thuật trong Đạo trường, người sẽ có cái suy tư hẹp hòi và quên mất cái đạo thật sự. Do vậy, người sẽ gặp khó khăn trong những cuộc giao thủ thực sự.

Cung có uy dũng chiến thuật lúc khởi đầu một trận đánh, nhất là các trận đánh trên các cánh đồng. Khi người ta có thể bắn nhanh vào những kẻ vũ trang bằng thương từ hàng ngũ những binh sĩ cầm thương. Tuy nhiên nó không mấy thỏa đáng trong các trận công thành hoặc khi kẻ địch ở xa hơn 40m. Vì lý do đó, hiện nay có ít trường phái cổ điển về cung thuật. Thời này, không có mấy sử dụng cho loại võ nghệ đó.

Từ bên trong các công sự không có vũ khí nào khác súng hỏa mai. Đó là vũ khí tuyệt đối trên chiến địa trước khi các hàng quân giao tranh. Nhưng một khi kiếm đã tuốt trần thì súng trở nên vô dụng.

Một trong những ưu điểm của cung là người có thể thấy được đường tên bay và tùy nghi điều chỉnh đường ngắm trong khi người ta không thấy được đường đạn. Người phải nghiên ngẫm về tầm quan trọng của điều này. Cũng tương tự như một con ngựa cần phải có sức bền bỉ và không chững, thì vũ khí cũng vậy. Ngựa phải phi một cách mạnh bạo, còn kiếm và đoản kiếm cũng phải chém như vũ bão. Thương và đại đao phải chịu được sức nặng, cung và súng phải cứng cáp. Vũ khí phải dũng mạnh hơn là có tính trang trí.

Người không nên có một số vũ khí sở trường. Quá trình thành thuộc với một vũ khí là một lỗi lầm không khác gì biết nó một cách sơ sài. Người không nên học đòi theo những người khác mà nên sử dụng những vũ khí người có thể điều khiển một cách thành thuộc. Thương và ghet đều không tốt cho tướng sĩ cũng như binh lính. Đây là những điều người phải học một cách tường tận.

## CHỮ “THỜI” TRONG BINH PHÁP

Trong bất cứ việc gì cũng phải đúng thời. Chữ “Thời” trong binh pháp không dễ gì lão thông được nếu không có nhiều kinh nghiệm. Chữ “Thời” là quan trọng trong võ thuật và trong đàn, sáo vì chúng chỉ có nhịp điệu khi thời biểu được giữ đúng. Thời biểu và nhịp điệu cũng liên hệ đến các môn võ nghệ, bắn cung và bắn súng cũng như môn cỡi ngựa. Trong mọi thứ tài năng đều phải có thời điểm.

*Ngay cả với “Không” thì cũng phải có thời. Chữ “Thời” có trong suốt cuộc đời của người võ sĩ, ở tuổi thanh xuân cũng như lúc về chiều, trong sự hòa hợp cũng như lúc bất đồng. Cũng vậy, người ta có thể trong đạo buôn bán, trong hưng vong của một thương cục. Mọi chuyện lúc thịnh và lúc suy vong. Người phải phân định được điều đó. Trong binh pháp, có nhiều nhận thức khác nhau về thời. Ngay từ khởi thủy, người phải biết thời điểm ứng dụng và thời điểm bất khả dụng, và trong bất cứ chuyện lớn nhỏ cũng như sớm muộn, người hãy tìm cho được cái thời điểm thích hợp và trước tiên nhận thức được thời điểm của khoảng cách và thời điểm của địch. Đây là chính yếu trong binh pháp. Điều đặc biệt quan trọng là phải biết được thời biểu của địch, nếu không thì binh pháp của người sẽ trở nên bất định.*

Người ta thắng trên chính trường với cái thời trong chữ “Không”, phát sinh từ cái thời của tài trí, nhờ biết được thời biểu mà địch thủ không ngờ đến.

Tất cả năm quyền đều liên hệ đến chữ “Thời” một cách chính yếu. Phải luyện tập đúng mức để đánh giá được điều đó.

Nếu ta tập luyện ngày đêm theo binh pháp trên đây của môn phái Nhất Lưu thì trí ta tự nhiên sẽ mở ra, và như thế, binh pháp trên phạm vi đại thể cũng như binh pháp của một cuộc tỉ thí được loan truyền khắp thiên hạ. Điều này được ghi nhận lần đầu tiên trong các quyền về Địa, Thủy, Hỏa, Phong và Không. Đây là cái đạo cho những ai muốn đi theo binh pháp của ta:

1. Không suy nghĩ lệch lạc.
2. Đạo là ở trong sự tinh luyện.
3. Phải quán thông thập bát ban võ nghệ.
4. Biết cái Đạo của bách nghệ.
5. Định được thành bại trong mọi việc trên thế gian.
6. Phát triển khả năng phán đoán và thông hiểu mọi việc một cách cảm ứng.
7. Nhận được các sự việc mà mắt không thấy được.
8. Lưu ý đến các chi tiết nhỏ nhất nhất.
9. Không làm điều vô dụng.

Điều quan trọng là khởi đầu bằng cách xác lập các nguyên tắc lớn này trong tâm người và luyện tập trong cái Đạo của binh pháp. Nếu ta không nhận thức được sự vật trên bình diện rộng lớn thì ta có thể nắm vững được binh pháp. Nếu ta học và đạt được binh pháp đó ta sẽ không bao giờ bị đánh bại với 20 hay 30 địch thủ. Hơn mọi việc, phải bắt đầu chú tâm vào binh pháp và tha thiết gắn bó với cái Đạo, rồi người sẽ có thừa khả năng để hạ địch thủ trong các cuộc so tài và người có thể chiến thắng bằng mắt của người. Thêm vào đó, bằng cách luyện tập, ta sẽ có thể kiểm soát toàn thân ta một cách thông thả, chiến thắng kẻ khác với cơ thể của mình và nếu luyện tập một cách đầy đủ, ta có thể hạ được cả chục người với tinh thần ta. Khi ta đã đạt được điểm đó thì điều đó có nghĩa ta đã đạt được vô địch rồi còn gì?

*Hơn thế nữa, với binh pháp trên bình diện đại quy mô, một cao nhân sẽ có thể thống lĩnh được nhiều kẻ thuộc hạ một cách thành thạo, xử sự một cách đúng đắn, quản lý đất nước và*

*xác tín dân sinh, làm cho luật pháp của lãnh chúa được bảo toàn. Nếu có một Đạo khiến cho tinh thần không bị đốn ngã, giữ vững được bản thân và đạt được sự tôn trọng thì đó chính là cái Đạo của binh pháp.*

**Tác giả: Miyamoto Musashi**

**Dịch giả: Bùi Thế Cần**

## **Ngũ Luân Thư – Quyển địa**



### **Bức họa Miyamoto Musashi**

Binh pháp là nghề của binh gia, tướng phải biết ra lệnh và binh thì phải biết tuân lệnh. Hiện nay trong thiên hạ không có một binh gia nào là thực sự hiểu được binh pháp.

Đạo có nhiều. Có đạo cứu nhân độ thế theo diệu đế của Đức Phật, có đạo của Đức Khổng Tử cách vật trí tri, có Y đạo của các Lương Y và cái đạo Hòa ca của các nhà thơ. Lại còn có Trà đạo, Cung đạo và nhiều ngành nghệ thuật và kỹ xảo khác. Mỗi người hành đạo như lòng mình thiên hướng.

Người đời nói đạo của binh gia có hai, đó là Bút đạo và Kiếm đạo, và y nên có thiên hướng trong cả hai. Ngay khi người ta không có thiên bẩm tự nhiên, người ta cũng có thể trở thành binh gia bằng cách kiên tâm theo đuổi cả hai lĩnh vực đó. Nói một cách khái quát thì cái đạo

của võ sĩ là sẵn sàng chấp nhận cái chết. Mặc dù không những các võ sĩ mà cả các tu sĩ, các thiếu phụ, các nông phu và kể cả những kẻ hạ tiện đều đã từng sẵn sàng chết vì nhiệm vụ hay vì thanh danh; đó lại là chuyện khác. Cái khác của các võ đạo gia là ở chỗ y nghiên cứu binh pháp để thắng người. Bằng cách chiến thắng trong các trận thư hùng hoặc bằng cách dẫn thân vào những trận hỗn chiến giữa chôn ba quân, ta có thể đạt đến danh tiếng và quyền lực cho bản thân mình và cho lãnh chúa của mình. Đó là tính chất của binh pháp.

## **BINH PHÁP**

Tại Trung Quốc và Nhật Bản, những người thực hành Đạo thường được gọi là binh pháp gia. Võ sĩ phải học cái đạo đó.

Thời nay, có nhiều người xuất hiện trong thiên hạ như là những binh pháp gia nhưng tựu trung, họ chỉ là những kiếm sĩ. Các tăng lữ tại các đền Kashima Kantori thuộc trấn Hitachi, đã tiếp được chỉ giáo của các vị thần và lập ra những trường phái dựa trên những lời giáo huấn đó. Họ đi từ miền này qua xứ khác để giáo hóa con người. Đó là ý nghĩa hiện nay của binh pháp.

Thời xưa, binh pháp được liệt vào số thập nghệ và thất kỹ. Nó quả là một nghệ thuật, nhưng với tư cách là một phép tu luyện bổ ích, nó không chỉ giới hạn ở việc đánh kiếm. Chân giá trị của kiếm pháp không thể khu trú trong giới hạn của kiếm thuật.

Nếu ta nhìn vào thế giới, ta thấy các môn nghệ thuật được đem bán. Người ta dùng khí tài để bán chính bản thân của mình. Cũng như đối với hạt và quả, cái hạt ngày càng ít quan trọng hơn quả. Trong cái đạo binh pháp đó, cả người dạy lẫn người học đều chú tâm để phô bày kỹ thuật hoa mỹ. Họ tìm cách để đóa hoa nở vội. Họ nói về “Đạo trường này và Đạo trường kia”. Họ tìm kiếm tư lợi. Có người đã từng nói “Binh pháp sơ lậu là căn nguyên khổ ải”, lời nói thật chí lý.

Có bốn đạo làm người trong đời: Sĩ – Nông – Công – Thương.

Cái đạo của nhà nông là dùng nông cụ. Anh ta nhìn mùa xuân đến mùa thu, mắt nhận rõ các mùa thay đổi.

Cái đạo thứ hai là đạo của thương nhân. Người làm rượu thu thập các chất liệu và bỏ chúng vào với nhau để tạo cho mình cái kế sinh nhai. Cái đạo của thương nhân là luôn luôn sống nhờ lợi nhuận. Đó là đạo của kẻ làm ăn buôn bán.

Thứ ba là đạo của kẻ võ sĩ, mang theo bên mình vũ khí hành đạo. Đạo của người võ sĩ là phải biết thấu triệt đức tính của các vũ khí mình mang theo. Nếu coi thường binh khí, kẻ sĩ sẽ không quý trọng cái lợi ích của vũ khí, cho nên niềm yêu thích đối với vũ khí là điều rất cần cho binh gia vậy.

Thứ tư là đạo của nghệ nhân. Đạo của người thợ mộc là phải thành thạo trong việc sử dụng các công cụ; trước tiên là vạch kế hoạch với thước tấc chính xác và tiếp đó là tiến hành công việc theo đúng bản vẽ. Và như thế, anh ta sống cuộc đời của mình.

Đó là cái đạo của bốn giới: Sĩ – Nông – Công – Thương.

## **SO SÁNH ĐẠO CỦA NGƯỜI THỢ MỘC VÀ BINH PHÁP**

Phép so sánh trong nghề mộc là thông qua các ngôi nhà, lâu đài của hàng quý tộc, phòng ốc của võ sĩ, tứ đại danh gia, các phế tích hưng vong, phong cách của một ngôi nhà. Người thợ mộc dùng một bản vẽ chính cho kiến trúc và cái đạo của binh pháp cũng tương tự, vì cũng cần có một kế hoạch để chiến đấu. Nếu người muốn học về binh pháp, người hãy suy ngẫm về cuốn sách này. Thấy là cái kim, trò là sợi chỉ. Người hãy miệt mài luyện tập như người thợ cả. Vị chỉ huy phải hiểu được quy luật của thiên nhiên và luật lệ của đất nước, cũng như tục lệ của các danh gia vọng tộc. Đó là cái đạo của người quân gia.

Người thợ cả trong làng thợ mộc phải biết lý thuyết về kiến trúc các đền đài và tháp trụ, đồ án của các lâu đài. Phải biết sử dụng người để xây nhà. Cái đạo của người thợ cả tương tự như cái đạo của người chỉ huy các gia tướng.

Trong xây dựng có việc lựa chọn gỗ. Những cây gỗ thẳng, không mắt, có vẻ đẹp thì được dùng làm cột trụ ở tiền đường, những cây gỗ thẳng với một vài hư hỏng nhỏ thì được dùng cho các cột trụ bên trong. Gỗ có dáng đẹp dù có hơi yếu thì lại được dùng làm gạch, làm cửa và vách ngăn, gỗ cứng dù có bị mắt hay xương xẩu vẫn có thể được dùng một cách kín đáo trong xây dựng. Gỗ yếu hay nhiều mắt vẫn có thể được dùng làm giàn giáo và sau đó là làm củi.

Người thợ cả giao phó công việc cho các tay thợ của mình tùy theo khả năng của họ: người thì làm ván sàn, kẻ làm cửa lùa, người làm gạch, kẻ làm đồ, kẻ khác nữa thì làm trần, ... những kẻ vô tài thì đặt ván rầm và những người tay nghề còn kém hơn thì chỉ các con nôm và làm những việc lật vật tương tự. Nếu viên thợ cả hiểu biết và điều khiển người của mình một cách thành thạo thì công việc hoàn tất sẽ rất tốt đẹp.

Những thợ cả phải biết nghi nhận tài năng và giới hạn của đám thợ của mình. Anh trông coi họ và không bao giờ hỏi họ những câu ngớ ngẩn. Anh hiểu được tinh thần và ý nghĩ của họ và khích lệ họ khi cần thiết. Điều này cũng tương tự như nguyên lý của binh pháp.

## **ĐẠO CỦA BINH PHÁP**

*Như một chiến binh, người thợ mộc mài dũa đồ nghề của mình. Anh ta mang theo trang bị của mình trong hộp đồ nghề và lao động dưới sự hướng dẫn của người thợ cả. Anh làm những cây trụ và những cái rầm với cây rìu của mình, đẽo gọt ván sàn và ván kệ với cái bào, anh cắt gỗ mặt và chạm trổ một cách chính xác, tạo cho công trình một vẻ trau chuốt trác tuyệt, xứng hợp với tài của mình. Đó là tay nghề của người thợ mộc. Khi người thợ mộc trở nên tài ba và hiểu được cách tính toán, anh ta có thể trở thành thợ cả.*

Sự thành đạt của người thợ mộc là nhờ những dụng cụ chính xác và sắc bén. Anh ta có thể làm được những trang thờ, những tấm liễn đối, đèn lồng, tấm đồ và nắp lọ. Đây là những phương thuật chuyên nghiệp của người thợ mộc. Sự thể cũng tương tự đối với người chiến binh. Người phải suy nghĩ sâu xa về việc này.

Cái đạt của người thợ mộc là công trình của mình làm không bị oằn cong, các điểm nối không bị lệch và mọi chuyện đều được tính trước cẩn thận, để đâu vào đấy, chứ không phải chỉ được hoàn tất trong từng phần. Đây là điểm thiết yếu.

Nếu người muốn học Đạo đó, hãy suy nghĩ sâu xa về những điều được viết ra trong tập sách này từng điều một. Người phải chuyên tâm tìm hiểu.



## Ngũ Luân Thư – quyển thủy



*Tinh thần của binh pháp thuộc môn phái Nhị Thiên Nhất Lư được đặt nền tảng trên Thủy và quyển về Thủy này giải thích các phương pháp để chiến thắng như là một hình thức dùng trường kiếm của môn phái Nhất Lư. Ngôn ngữ không thể dùng để cắt nghĩa Đạo một cách chi tiết, nhưng Đạo có thể nắm bắt được bằng linh cảm. Hãy học cuốn sách này, hãy đọc từng chữ và suy ngẫm, nếu ta diễn giải ý nghĩa một cách ơ hờ thì ta sẽ đi lạc Đạo.*

Các nguyên lý về binh pháp được viết ra nơi đây dưới dạng một cuộc tỷ thí nhưng ta phải biết suy rộng ra và nhờ đó sẽ đạt đến sự hiểu biết về các trận chiến mà mỗi bên có cả ngàn người.

Binh pháp khác với những việc khác ở chỗ là nếu ta nhầm dù chỉ một điểm nhỏ thì chúng ta phải ngã ngàng và rơi vào tà đạo.

Nếu ta chỉ đọc quyển sách này thì sẽ không đạt được Đạo của binh pháp. Phải thấm nhuần những gì được viết ra trong sách này. Không chỉ đọc mà thôi, ta phải ghi nhớ và mô phỏng theo những cách để có thể nhận thức được nguyên lý đó từ trong tâm ta. Hãy công phu nghiên cứu các điểm này để có thể thấm nhuần nó trong cơ thể ta.

### **THÁI ĐỘ TINH THẦN TRONG BINH PHÁP**

*Tinh thần người không nên khác hơn lúc bình thường, lúc lâm trận cũng như trong cuộc sống thường ngày, ta phải cương quyết nhưng thư thái. Hãy đương đầu với tình huống mà không bị căng thẳng hay dao động. Tinh thần của ta phải ổn định, không bị lệch lạc. Dù tinh thần của ta có thanh thản thì cũng đừng để thể xác thoải mái. Và khi thể xác được thoải mái thì đừng để tinh thần uể oải. Đừng để tinh thần bị thể xác ảnh hưởng, cũng đừng để thể xác bị tinh thần chế ngự. Không nên quá sung hay quá xiu. Một tinh thần bị kích động thì trở nên yếu đuối, và một tinh thần chậm chạp cũng vậy, đừng để đối phương thấy được tinh thần của ta. Dù vóc dáng người như thế nào, người đừng để các phản ứng của cơ thể mình bị lệch lạc. Với tinh thần rộng mở và không co cụm lại, người hãy nhìn vào sự việc từ một góc nhìn ở trên cao. Phải trau dồi trí khôn và tinh thần của người. Trau chuốt sự khôn ngoan của mình là học biết được thế nào là công bằng xã hội, là phân biệt được chính và tà, là thông hiểu được cái Đạo của các nghệ thuật khác nhau. Khi người không còn bị người ta lừa gạt được, đó là lúc người đã thực hiện được sự khôn ngoan trong binh pháp.*

Sự khôn ngoan trong binh pháp khác với các sự việc khác. Trên bãi chiến trường, ngay cả lúc người bị dồn dập tấn công, người phải không ngừng nắm vững các nguyên lý của binh pháp, nhờ đó người có thể có được một tinh thần vững mạnh.

## **TƯ THỂ TRONG BINH PHÁP**

Hãy vào tư thế thủ với đầu thẳng đứng, không cúi xuống cũng không nhìn lên hay quay sang trái, phải. Trán và ấn đường không nhú lại. Mắt người không được nhìn láo liên hay chớp mà phải khép hờ lại. Với vẻ mặt điềm tĩnh, người phải giữ đường sống mũi ngay thẳng với cảm giác hơi phồng cánh mũi lên. Giữ đường gáy cho thẳng, dồn lực vào đường chân tóc cũng như từ vai xuống khắp châu thân. Hai vai hạ thấp, hai hông rút vào, người hãy dồn lực vào hai chân, từ đầu gối đến đầu ngón chân. Dồn lực vào bụng dưới để hai eo không bị uốn cong. Nhét đoàn kiếm vào đai sát bụng dưới, nhờ đó đai của người không lỏng. Điều này được gọi là “niêm kiếm”.

Trong mọi hình thức binh pháp, điều cần thiết là phải duy trì tư thế chiến đấu trong cuộc sống hàng ngày và biến tư thế thường nhật của người thành một tư thế chiến đấu. Phải nghiên cứu điều này một cách cặn kẽ.

## **NHÂN PHÁP**

Ánh mắt nhìn phải rộng và bao quát. Đây là cách nhìn “quan” và “kiến”. Quan thì mạnh còn kiến thì yếu.

Điều cần thiết cho binh pháp là phải nhìn được cả hai phía mà không cần phải đảo mắt qua lại. Người không có được khả năng này một cách nhanh chóng. Hãy học những điều được viết ra nơi đây, hãy sử dụng nhân pháp trong cuộc sống hàng ngày và đừng thay đổi dù có bất cứ chuyện gì xảy ra.

*Trong binh pháp, điều quan trọng là phải thấy các sự vật ở nơi xa như thể đang ở gần và nhìn sự vật gần với một khoảng cách xa. Điều quan trọng trong binh pháp là biết được kiếm của đối thủ và không bị chi phối bởi những cử động vô nghĩa của thanh kiếm đó. Người phải nghiên cứu kỹ điều này. Đối với các cuộc tranh tài thì giữa hai cá nhân cũng như đối với các trận chiến đông đảo, nhân pháp vẫn là một.*

## **THỦ PHÁP VỚI TRƯỜNG KIẾM**

Hãy nắm trường kiếm với một cảm giác thoáng rộng trong ngón cái và ngón trỏ trong khi ngón giữa không sát cũng không lỏng và các ngón cuối siết chặt. Không nên cầm kiếm một cách lỏng lẻo.

Khi người cầm kiếm lên, người phải cảm thấy cương quyết trong việc chém đối thủ. Khi chém một đối thủ người không được thay đổi cách nắm và không được chùng tay. Khi bạt kiếm đối thủ hay đẩy nó ra hoặc ghì nó xuống, người phải hơi thay đổi cảm giác của ngón cái và ngón trỏ. Quan trọng hơn hết, người phải quyết tâm khi chém đối thủ theo cách người nắm kiếm.

Thủ pháp nắm kiếm trong chiến đấu và trong thử kiếm đều giống nhau. Không có loại “thủ pháp chém người”.

Nói chung, ta không thích cứng nhắc trong thủ pháp cũng như kiếm pháp. Cứng đờ nghĩa là một cánh tay chết. Sự mềm mại nói lên một cánh tay sống động, người phải ghi điều này trong tâm trí.

## **BỘ PHÁP**

Với các đầu ngón chân hơi nhóm lên, người bám chặt gót vào đất. Dù duy chuyển nhanh hay chậm, bước lớn hay bước nhỏ, chân người phải luôn luôn di chuyển như trong cách đi bình thường. Ta không thích ba bộ pháp thường được biết như phi bộ, phù bộ và định bộ.

Trong Đạo binh pháp thì điều thường gọi là âm dương bộ rất quan trọng. Âm dương bộ có nghĩa là không di chuyển bằng một chân. Nó có nghĩa chuyển động đôi chân trái- phải và phải- trái trong lúc chém, lúc bước lùi và lúc gạt kiếm. Người không nên di chuyển chân nào một cách ưu tiên.

## **NĂM TƯ THẾ**

Năm tư thế đó là: thượng đẳng, trung đẳng, hạ đẳng, tả, hữu. Mặc dù có năm tư thế như vậy nhưng mục đích của tất cả các tư thế là nhằm để chém địch thủ. Không có tư thế nào khác ngoài năm tư thế đó.

Dù ở tư thế nào, người đừng có ưu tư để có một tư thế, người chỉ lo đến việc chém. Tư thế người có thể rộng hoặc hẹp tùy ý theo tình huống. Thượng đẳng, trung đẳng hay hạ đẳng là những tư thế có tính quyết định. Tư thế trái – phải có tính uyển chuyển. Tư thế trái – phải nên được dùng nếu bị chặn ở bên trên hay ở một bên. Quyết định dùng tư thế trái hoặc phải tùy thuộc vào địa điểm.

Đây là tinh hoa của Đạo. Để hiểu thế nào là thế thủ, người phải hiểu đến nơi đến chốn tư thế trung đẳng. Tư thế trung đẳng là trung tâm của mọi tư thế. Nếu ta nhìn vào binh pháp trên qui mô lớn thì tư thế trung đẳng là vị trí của viên tướng chỉ huy và bốn thế kia theo phương vị của kẻ chỉ huy. Người phải hiểu được giá trị của việc này.

## **ĐẠO CỦA TRƯỜNG KIẾM**

Biết được cái Đạo của trường kiếm có nghĩa là ta có thể dùng hai ngón tay để loan thanh kiếm ta thường mang theo. Nếu ta biết rõ được đường đi của kiếm, ta có thể loan kiếm một cách dễ dàng.

Nếu người tìm cách múa trường kiếm một cách chớp nhoáng người có thể hiểu làm Đạo. Để loan kiếm một cách đúng phép, người phải làm một cách trầm tĩnh. Nếu người tìm cách múa kiếm như với một cây quạt xếp hay với một thanh đoản kiếm, người sẽ làm lẫn “vì chém theo đoản kiếm”. Người không có thể chém một người bằng trường kiếm với phương pháp đó.

Khi người đã chém xuống với trường kiếm, người hãy nhắc thẳng nó lên: khi người đã chém xéo, người trở kiếm về theo cùng một đường như vậy. Hãy hồi kiếm theo cách hợp lý với hai khuỷu tay luôn dang rộng, người hay loan kiếm với uy dũng. Đó là cái Đạo của trường kiếm.

Nếu người học sử dụng năm cách tiếp cận theo binh pháp của ta, người sẽ có thể múa kiếm một cách thuần thục. Người cần phải thường xuyên tập luyện.

## **NĂM CÁCH TIẾP CẬN**

1. Cách tiếp cận thứ nhất là ở tư thế trung đẳng. Hãy đối diện kẻ địch với mũi kiếm hướng vào mặt y. Khi đối thủ tấn công, hãy đẩy kiếm y về phía phải và “cỡi” lên nó. Hoặc là khi y tấn công, người đẩy mũi kiếm của y bằng cách chém xuống, giữ kiếm người ngay với điểm đó và đúng lúc đối thủ tấn công lại, người hãy chém hai cánh tay của y từ phía dưới. Đây là phương thuật thứ nhất.

Năm phép tiếp cận đại loại là như vậy. Người phải luyện tập liên tục với trường kiếm để học thuộc chúng, khi đã nắm vững được cái đạo của trường kiếm, người sẽ có thể chế ngự mọi cuộc tấn công của địch. Ta đoán chắc là không có tư thế nào ngoài năm tư thế của trường kiếm thuộc môn phái Nhị Đạo.

2. Trong phép tiếp cận thứ hai với trường kiếm, người chém kẻ địch từ tư thế thượng đẳng ngay lúc y tấn công. Nếu y thoát được nhát chém, người hãy giữ kiếm ngay đúng phương vị đó và vót từ dưới lên, người hãy chém y khi y lại tấn công. Người ta có thể chém lại từ dưới lên như vậy.

Trong phương thuật này có nhiều cách biến hóa trong thời điểm và tinh thần. Người phải có khả năng hiểu được điều này qua sự luyện tập trong môn phái Nhất Lưu. Người sẽ luôn luôn chiến thắng với năm phương thuật của trường kiếm đó. Người phải miệt mài luyện tập.

3. Trong phương thuật tiếp cận kiếm thứ ba, người ở thế hạ đẳng với sự tiên liệu là sẽ vót được kiếm lên. Khi kẻ địch tấn công hãy nhắm vào tay của y từ bên dưới. Khi người làm như vậy, y có thể tìm cách chém bạt kiếm người. Trong trường hợp đó, người hãy chém ngang vào hai tay trên của y với một cảm giác “đi chéo”. Điều này có nghĩa là từ tư thế hạ đẳng người chém vào đối thủ ngay lúc y tấn công.

Người sẽ gặp phương thuật này nhiều lần, cả lúc mới bắt đầu học nghệ và trong binh pháp sau này. Người phải luyện cho được phép cầm trường kiếm.

4. Trong phép tiếp cận thứ tư, người đứng ở tư thế thủ bên trái. Khi đối phương tấn công, người đâm vào tay y từ bên dưới. Nếu lúc đó y tìm cách đánh bạt kiếm người xuống, người đỡ đường kiếm của y với cảm giác như chém vào tay của đối thủ và người vung kiếm bạt chéo từ trên vai của người.

Đây là cái đạo của trường kiếm, nhờ phương thuật này, người chiến thắng bằng cách đỡ đường tấn công của đối phương. Người phải nghiên cứu điểm này.

5. Trong phép tiếp cận thứ năm, kiếm người ở tư thế thủ bên phải. Đồng thời với đòn tấn công của đối phương, người hãy đánh chéo lên từ dưới để vào tư thế thượng đẳng rồi chém thẳng từ trên xuống dưới.

Phương thuật này là thiết yếu để biết rõ được cái Đạo của trường kiếm. Nếu người sử dụng được phương pháp này, người có thể múa trường kiếm được một cách thành thạo.

Ta không thể mô tả chi tiết sự ứng dụng của năm phép tiếp cận đó. Người phải trở nên thành thạo với cái Đạo hòa hợp với trường kiếm. Học ước tính thời gian trên qui mô lớn, hiểu được phép trường kiếm của đối thủ và thành thạo với năm phép tiếp cận ngay từ đầu. Người sẽ luôn luôn chiến thắng nếu dùng năm phép tiếp cận đó với cách ước lượng thời gian trong việc nhận định được tình ý của đối thủ. Người phải nghiền ngẫm những điều này một cách cẩn thận.

## **VỀ THẾ THỦ KHÔNG THỦ THẾ**

Thế thủ không thủ thế có nghĩa là ta không cần đến các tư thế của trường kiếm.

Ngay cả trong trường hợp đó, các thế thủ vẫn còn với tư cách là năm phép cầm trường kiếm. Dù người cầm kiếm như thế nào thì cũng phải ở trong một cách thức mà ta có thể dễ dàng chém được đối thủ phù hợp với tình huống, địa điểm và khoảng cách đối với kẻ địch. Từ tư thế thượng đẳng, khi tinh thần người giảm nhẹ, người có thể chuyển vào tư thế trung đẳng và từ tư thế trung đẳng người có thể nhắc kiếm lên một chút theo đúng kỹ thuật của người và vào tư thế thượng đẳng. Từ tư thế hạ đẳng người có thể nhắc kiếm lên một chút và vào tư thế trung đẳng đúng như cơ hội yêu cầu.

Tùy theo tình huống, nếu người chuyển kiếm từ thế thủ bên trái hoặc bên phải vào trung tâm, người sẽ ở vào thế trung đẳng hoặc hạ đẳng.

Nguyên lý của nó được gọi là “thủ thế bất thủ thế”.

Việc đầu tiên khi người cầm kiếm trong tay là ý định của người chém đối thủ dù bằng cách thức nào. Mỗi lần người đỡ, đánh, nhảy, chém hay vỗ vào lưỡi kiếm của đối thủ, người phải chém đối thủ trong cùng một động tác. Đạt được điều này là việc thiết yếu. Nếu người chỉ nghĩ đến việc chạm vào hay nhảy lên, hay đánh, đâm, đụng vào đối thủ thì người không thể chém anh ta thật sự. Trên hết mọi việc, người phải nghĩ đến việc đưa động tác tới chỗ chém được anh ta. Người phải tìm hiểu thấu đáo vấn đề này. Thái độ binh pháp đó trên một bình diện lớn hơn thì được gọi là “dàn trận”. Nó là tối quan trọng để thắng trận. Một thế trận có định là kém cỏi và phải học hỏi điều đó.

## **TIÊN HẠ THỦ VI CƯỜNG**

Tiên hạ thủ có nghĩa là khi người đến gần kẻ địch, người chém y càng nhanh, càng trực tiếp càng tốt mà không cần phải xoay đổi thân pháp hay ổn định tinh thần. Người nhận thấy y vẫn còn bất định. Các thời điểm chém trước khi kẻ thù quyết định rút lui hoặc giãn ra hoặc tấn công được gọi là tiên hạ thủ.

Người phải luyện tập để có thể chém đối thủ trong thoáng chốc.

Khi người tấn công và địch thủ lui nhanh, vào lúc người cảm nhận là y đang căng thẳng, người chém một đòn gió. Rồi khi y đã hết căng thẳng, người liên tục tiến lên và chém. Đây là kỹ thuật hai nhịp lưng.

Thực khó mà đạt được điều đó chỉ với việc đọc quyển sách này, thế nhưng người sẽ hiểu ngay với một đôi chút kinh nghiệm.

## **VÔ NIỆM VÔ TƯỚNG**

Theo phương thuật này, khi kẻ địch tấn công cùng lúc người cũng quyết định tấn công, người hãy chém bằng cả thân hình người, tinh thần người, với hai tay người xuất phát từ “Không” và gia tốc thật mạnh. Đây là phép chém “vô niệm vô tướng”.

Đây là phương thuật chém kiếm quan trọng nhất, nó rất thường được dùng. Người phải luyện tập gian khổ để hiểu được nó.

Phép lưu thủy được dùng khi người đang tương tranh với địch, kiếm gài kiếm. Khi địch giãn ra và nhanh chóng rút lui bằng cách nhảy ra sau với trường kiếm của y, người hãy khoáng trương tinh thần và cơ thể, chém y một cách chậm rãi, với kiếm của người đi theo thân thể của người như nước đọng. Người có thể chém được đối thủ một cách chắc chắn nếu người học được điều này: người phải nhận định được trình độ của địch thủ.

## **PHÉP CHÉM LIÊN TỤC**

Khi ta tấn công và địch thủ cũng tấn công, hai kiếm cùng vung lên, người hãy nhắm vào đầu, tay và chân địch thủ trong một đường kiếm, khi bằng một đường kiếm người chém nhiều nơi cùng một lúc thì đường kiếm đó gọi là phép chém liên tục. Người phải tập đường kiếm này vì nó rất thường dùng. Với sự luyện tập kỹ lưỡng người sẽ có thể hiểu được chiêu thức đó.

## **PHÉP CHÉM THẠCH HOẢ**

Phép chém này có nghĩa là khi hai trường kiếm giao nhau, người chém hết sức mà không cần nâng kiếm lên dù chỉ một chút. Điều này có nghĩa là chém thật nhanh bằng tay, thân hình và bằng chân. Cả ba đều chém một cách mãnh liệt. Nếu người luyện tập đầy đủ người sẽ có thể chém một cách vũ bão.

## **PHÉP CHÉM HỒNG ĐIỆP**

Phép chém này có nghĩa là đánh cho trường kiếm địch rơi xuống. Tinh thần người phải tìm cách kiểm soát được kiếm y. Khi địch thủ thủ thế trước mặt người với trường kiếm, có ý xuất chiêu chém và đỡ, người đánh mạnh vào kiếm của y bằng chiêu “thạch hoả”, có thể là với tinh thần của pháp “vô niệm vô tướng”. Nếu vào lúc đó người đánh mạnh vào đầu mũi kiếm của y, chắc hẳn là y sẽ để rơi kiếm. Nếu người luyện tập chiêu thức này thì việc đánh rơi kiếm của địch thủ là chuyện dễ. Người cần phải luyện đi luyện lại không ngừng.

## **PHÉP DỤNG THÂN THAY KIẾM (hoặc là “dụng kiếm thay thân”)**

Thông thường ta di chuyển thân và kiếm cùng một lúc để chém địch thủ, ta có thể phóng người tới trước rồi chém kiếm sau. Nếu thân y bất động, người có thể chém với trường kiếm, nhưng nói chung người phải lao vào người y rồi chém với trường kiếm. Người phải nghiên ngẫm điều này và tập cách chém.

## **CHÉM VÀ SẢ**

Chém và sả là hai chiêu khác nhau. Trong thế chém, dù là hình thức nào đi chăng nữa thì vẫn có tính cách quyết định với một tinh thần dứt khoát. Sả kiếm chỉ nhằm chạm vào kẻ địch. Ngay cả khi người sả rất mạnh và ngay cả khi kẻ địch chết lập tức thì đó cũng là sả. Khi người chém, tinh thần người quyết liệt. Người phải nhận định được điều đó. Nếu thoát tiên người sả tay hoặc chân địch thủ thì sau đó người phải chém một cách mãnh liệt. Trong tinh thần sả cũng như là chạm vào, khi người nhận thức được điều này thì cả hai việc trở thành như nhau. Người phải nghiền ngẫm điều này.

## **THÂN PHÁP “SÀU HẦU”**

Thân pháp này trong tinh thần thiếu hoặc không dang rộng hai tay. Chú ý là thu lại rất nhanh vì hai cánh tay không hề dang thẳng ra trước khi địch thủ chém. Nếu người chủ ý không dang thẳng tay ra thì cố nhiên người ở cách xa đối thủ. Do đó, tinh thần người là phải tiến công với toàn thân. Khi người ở vào khoảng cách của tầm tay thì việc di chuyển toàn thân nhập nội trở thành dễ dàng, người phải tìm hiểu điều này đến nơi đến chốn.

## **TRANH CAO**

Tranh cao có nghĩa là tìm cách ở thế cao hơn đối thủ mà không cúi người khi lâm trận. Người hãy duỗi chân, rướn hông và rướn cổ để đối diện với y. Khi người nghĩ rằng đã thắng và cao hơn y, người hãy đâm bổ quyết liệt, người phải học điều này.

## **NIÊM KIỂM**

Khi đối thủ tấn công và ta cũng tấn công bằng trường kiếm, người phải tiến lên với cảm giác niêm kiếm và gắn liền thanh kiếm của người với thanh kiếm của đối thủ ngay từ lúc tiếp chiêu. Cái chủ ý niêm là tránh không chạm quá mạnh nhưng giao kiếm thế nào để chúng không rời nhau. Tốt nhất là tiếp cận một cách càng bình thản càng tốt khi chạm vào kiếm của đối thủ để niêm. Sự khác biệt giữa niêm và gài là việc niêm kiếm thì vững còn gài thì yếu. Người phải nhận định được điều đó.

## **ĐÁNH BẰNG THÂN**

Chiêu này đòi hỏi phải tiếp cận với đối thủ qua một khe hở trong thế thủ của y. Chủ yếu là dùng thân để tấn công y, người hơi nghiêng mặt qua một bên và dùng vai trái hích vào ngực đối thủ. Người tiến lên với ý nghĩ là đẩy văng kẻ địch trong khi người ra đòn với toàn lực phối hợp với hô hấp. Nếu người đạt được phương thuật nhập nội đối phương như vậy, người sẽ có thể đánh bật y văng ra xa 4-5m hoặc hơn thế nữa, có thể đánh y đến chết. Người hãy luyện tập thuần thục.

## **BA CÁCH ĐỠ TẤN CÔNG**

Có ba phương thuật để đỡ một đòn chém:

- Trước tiên, bằng cách đẩy trường kiếm của đối thủ về phía bên phải của người như thế là người đang đâm vào mắt y lúc y vừa mới xuất chiêu.
- Hoặc là đỡ bằng cách đẩy trường kiếm của địch thủ về hướng mắt phải của y với cảm giác như muốn cắt cổ y.
- Hoặc là người có cây kiếm ngắn hơn, người không lưu tâm đến việc đỡ trường kiếm của đối thủ mà nhanh chóng nhập nội. Năm tay trái người đâm vào mắt y.

Đây là ba phương thuật để đỡ, người luôn luôn nhớ trong đầu. Để làm được điều này cần phải luyện tập.

## **ĐÂM THĂNG VÀO MẶT**

Đâm thăng vào mặt có nghĩa là khi động thủ với địch, chủ đích của người quyết liệt nhằm đâm vào mặt đối phương với trường kiếm của mình dọc theo đường của hai lưỡi gươm. Nếu chủ đích người là đâm vào mặt y thì mặt và thân y sẽ trở nên dễ thuận phục, thì có nhiều cơ hội để chiến thắng. Người phải tập trung vào vấn đề này. Lúc lâm trận nếu thân của địch thủ trở nên dễ khuất phục, người sẽ chiến thắng nhanh chóng. Do đó khi lâm trận, người phải đâm vào mặt đối thủ. Người phải đeo đuổi giá trị của kỹ thuật này qua luyện tập. Người phải truy tầm giá trị của chiêu thức này qua chuyên luyện.

## **ĐÂM VÀO TIM**

Đâm vào tim có nghĩa là lúc giao thủ có nhiều trở ngại bên trên và hai bên, bất cứ khi nào thấy khó chém thì người đâm vào đối thủ. Người phải xia vào ngực của y mà không để mũi kiếm của người chao đảo. Đẩy mũi kiếm thăng vào địch thủ với một chủ đích là gạt đường kiếm của y. Tinh thần của nguyên lý này được ứng dụng khi ta mệt hay vì một lý do gì đó khiến trường kiếm của ta không chém được. Người phải hiểu được cách vận dụng phương pháp này.

## **QUÁT THÉT**

Quát thét có nghĩa là khi địch tìm cách phản công lại ta, ta bèn phản công lại từ bên dưới như thể là muốn đâm vào y, phải tìm cách ghìm y xuống. Rồi nhanh như cắt, ta vừa chém vừa quát mắng khi đâm lên: “Sát” và khi chém “Sát”! Cơ hội như vậy thường lặp đi lặp lại khi hai bên giao thủ. Cách quát thét có chủ đích nhằm kết hợp đồng bộ nhất chém cùng với việc đẩy trường kiếm lên như thể là để đâm địch thủ. Người phải tập chiêu thức này bằng cách tập luyện đi luyện lại nhiều lần.

## **TẠT ĐỠ**

Tạt đỡ ở đây có nghĩa là khi giao kiếm với địch thủ, ta tiếp đòn bằng trường kiếm theo nhịp tạch đùng, tạch đùng, vừa tạt kiếm của y vừa chém vào người y. Cái chủ ý của tạt đỡ không nhằm để đỡ hoặc để tạt kiếm một cách mạnh mẽ, mà nhằm tạt gạt kiếm của đối thủ cùng lúc y tấn công, để rồi nhanh chóng chém y. Nếu người hiểu được thời điểm tạt kiếm thì dù hai kiếm vỗ vào nhau mạnh đến mức nào chẳng nữa, mũi kiếm của người cũng phải bật lui dù chỉ một chút. Người phải tìm cách hiểu đầy đủ để thực hiện điều này.

## **PHÉP CHỐNG LẠI ĐÁM ĐÔNG**

Phép chống lại đám đông được áp dụng khi chiến đấu đơn độc chống lại nhiều người. Người hãy rút cả trường kiếm lẫn đoản kiếm và thủ theo thế dang rộng phải và trái. Chủ ý là nhằm truy quét các đối thủ từ góc này qua góc kia dù họ đến từ nhiều phía. Người hãy quan sát thứ vị tấn công của họ và tiến vào đương đầu với những kẻ động thủ trước tiên. Ánh mắt người phải quét xung quanh, quan sát cẩn thận vị thứ tấn công trong khi hai kiếm thay phiên nhau chém trái-phải. Đứng chờ là thất sách. Người hãy luôn luôn nhanh chóng thay đổi bộ vị trái-phải, chém đối thủ khi chúng tiến đến, dồn chúng về phía chúng đang lao tới. Dù làm thế nào đi nữa, người cũng phải tìm cách đẩy chúng dồn về một phía, khi người ta buộc một xâu cá và



khi chúng đã chông chắt lên nhau thì người hãy chém mạnh đừng để chúng có chỗ để di chuyển.

## LỢI THẾ CỦA QUYỀN CƯỚC

Người có thể biết được cách chiến thắng với trường kiếm qua việc sử dụng binh pháp, nhưng điều đó khó có thể đạt được sự giải thích rõ ràng bằng bút mực. Người cần phải chuyên cần thực hành để hiểu được làm cách nào để chiến thắng.

Khẩu quyết: *Qua trường kiếm thể hiện chân binh pháp*  
**NHẤT PHÁT**

Người có thể chiến thắng một cách chắc chắn với tinh thần “nhất phát”. Nếu người ra công tập luyện theo con đường này thì binh pháp sẽ phát ra từ tâm và người sẽ có khả năng chiến thắng theo ý muốn. Người phải tập một cách chuyên chú.

## NGUYÊN LÝ “TRỰC THÔNG”

Tinh thần “trực thông” là phương cách để chân võ đạo của Nhị Dao Nhất Lưu được kế thừa và truyền đạt.

Khẩu quyết: *dùng thân luyện binh pháp.*

Trên đây là cương mục của kiếm thuật phái Nhất Lưu.

Để học được cách chiến thắng bằng trường kiếm trong binh pháp, trước tiên phải học **năm phép tiếp cận** và **năm thế thủ**, đồng thời phải hấp thụ được cái đạo của trường kiếm vào trong thân xác một cách tự nhiên. Người phải hiểu được tinh thần và thời điểm. Phải sử dụng trường kiếm một cách tự nhiên với thân pháp và bộ pháp phù hợp với tinh thần. Như vậy, dù chiến đấu chống một hoặc hai người, người cũng biết được giá trị trong binh pháp.

Hãy nghiên cứu nội dung của quyển này theo từng đề mục một và qua các trận giao thủ với địch nhân, người sẽ dần dà hiểu được nguyên lý của “Đạo”.

Một cách tự nhiên tự tại, hãy hấp thụ phẩm chất của tất cả điều này. Hãy duy trì tinh thần mỗi khi tương thủ với kẻ địch.

Từng bước một, hãy bước đi trên con đường thiên lý.

Hãy nghiên cứu binh pháp qua năm tháng để đạt được tinh thần võ sĩ đạo. Hôm nay, phải chiến thắng bản thân mình của ngày hôm qua, ngày mai sẽ là chiến thắng của người trước các đối thủ bình thường. Sau này, để hạ được những tay kiếm thượng thừa, người hãy rèn luyện theo quyển sách này, đừng để tâm hồn người bị lệch hướng. Dù hạ được đôi phương, nếu điều đó không căn cứ theo những gì đã học được thì đó không phải là chân đạo.

Nếu người đạt được con đường chiến thắng đó thì người sẽ có thể hạ hàng chục người. Điều còn lại là kỹ năng chiến đấu bằng kiếm. Đó là điều người có thể đạt được trong các cuộc giao tranh và tỉ thí.

## Ngũ luân thư – quyển phong



Nếu không biết các phương thuật của các môn phái khác thì khó lòng hiểu được tinh túy của môn phái Nhất lưu của ta. Hướng về các môn phái, chúng ta thấy một số chuyên về kỹ thuật dùng sức mạnh và sử dụng những cây trường kiếm dài đặc biệt. Nhưng môn phái khác thì nghiên cứu cái Đạo của đoàn kiếm được gọi là Kodachi (tiểu thái đao). Một số môn phái truyền thụ một số lớn chiêu thức kiếm thuật điêu luyện, họ dạy những tư thế kiếm như là “biểu” và cái Đạo như là “lý”.

Trong binh pháp, người phải biết được cách thức của các môn phái khác. Do đó, ta viết về các truyền thống khác nhau về binh pháp trong tập “Phong” này.

Trong tất cả những trường phái đó, không có cái nào là chân đạo như ta sẽ trình bày một cách minh bạch trong tập sách này từng điểm đúng – sai, xấu – tốt. Môn phái Nhất Lưu của ta thì khác. Các trường phái khác xem những thành đạt của họ là các phương tiện sinh sống, họ trồng hoa và tô màu diêm dúa nhằm bán chúng. Điều đó hoàn toàn không phải là cái Đạo binh pháp của ta.

Một số binh gia trong thiên hạ chỉ lưu tâm đến việc quơ đao múa kiếm và giới hạn sự tập luyện vào việc luyện kiếm pháp và thân pháp. Thế nhưng chỉ nguyên sự điều luyện có đủ để chiến thắng hay không? Đó không phải là tinh hoa của Đạo.

Ta đã ghi lại rành rẽ từng điểm một các bất thông của các môn phái khác trong tập sách này. Người phải đào sâu các vấn đề này để đánh giá được lợi ích của môn phái Nhị Đạo Nhất Lưu.

### **CÁC MÔN PHÁI KHÁC SỬ DỤNG ĐẠI TRƯỜNG KIẾM**

Một vài môn phái có khuynh hướng sử dụng đại trường kiếm. Theo quan điểm binh pháp của ta thì chúng không hiểu được giá trị nguyên lý chém địch bằng mọi cách. Sở thích của họ là đại trường kiếm và dựa vào cái ưu điểm của chiêu dài, họ nghĩ là có thể đánh địch ở một khoảng cách xa.

Thiên hạ thường hay nói “Hơn một tấc cũng lợi thế cho ta”, nhưng đó là những từ vô bổ của những kẻ chưa hề biết đến binh pháp, nếu người ta phải lệ thuộc vào chiều dài của thanh kiếm để chiến đấu từ xa mà không cần đến cái diệu vợi của binh pháp, thì điều đó chứng tỏ sự thấp kém của binh pháp nơi những con người có tinh thần nhu nhược.

Ta thiết nghĩ là cũng có trường hợp môn phái nào đó thích Đại trường kiếm như là một phần trong Đạo lý của mình, nhưng nếu đem so với cuộc sống thực tế thì điều đó thật phi lý. Chắc hẳn chúng ta sẽ không nhất thiết bị đánh bại nếu chúng ta sử dụng đoản kiếm, sẽ trở thành bất tiện, và kiếm sĩ bị yếu thế đối với một kẻ được trang bị bằng trường kiếm.

Từ ngàn xưa đã có câu “Tiểu đại đồng hành”. Do đó, người đừng chê ghét các đại trường kiếm một cách vô đoán. Điều ta không thích là khuynh hướng nghiêng chiều về trường kiếm. Khi ta suy về *đại thế* binh pháp, ta có thể nghĩ đến các đạo quân lớn với những trường kiếm và những toán binh nhỏ với đoản kiếm. Một số ít người có thể lâm trận với số đông chăng? Đã có nhiều trường hợp trong đó số ít thắng số nhiều.

Binh pháp của người sẽ không có giá trị gì nếu tâm hồn người thích sử dụng trường kiếm khi người phải chiến đấu ở một nơi chật hẹp, hoặc nếu người ở trong một ngôi nhà mà chỉ được trang bị bằng một đoản kiếm. Mặt khác, có người không có được sức khỏe của những kẻ khác.

Trong pháp môn của ta, ta không ưa những đầu óc hẹp hòi, thiên kiến. Người phải nghiên cứu kỹ lưỡng điều này.

## **QUAN NIỆM SỨC MẠNH CỦA TRƯỜNG KIẾM TRONG CÁC KIẾM PHÁI KHÁC**

Người đừng nói trường kiếm này mạnh, trường kiếm kia yếu. Nếu người vung trường kiếm với ý nghĩ mạnh bạo, nhất chém của người có thể trở thành thô thiển nếu người sử dụng kiếm một cách thô thiển thì sẽ gặp khó khăn để chiến thắng.

Nếu người bận tâm về sức mạnh của kiếm người, người sẽ cố sức chém quá mạnh và rồi sẽ chẳng chém được gì cả. Cố tình chém thật mạnh khi thử một thanh kiếm cũng là điều không nên làm. Mỗi khi đấu kiếm với địch, người đừng nghĩ đến việc chém y một cách mạnh mẽ hay yếu đuối. Hãy chỉ nghĩ đến việc trảm và sát thủ. Phải tập trung ý nghĩ vào việc là giết kẻ địch. Đừng tìm cách chém mạnh, và lẽ tất nhiên người cũng đừng nghĩ đến việc chém một cách yếu ớt. Người chỉ chú tâm vào việc là hạ kẻ địch.

Nếu người chỉ ý vào sức mạnh khi người chạm vào kiếm kẻ địch, người nhất thiết sẽ đánh quá mạnh. Mà nếu làm như vậy thì kiếm của người sẽ bị lệch qua bên. Cho nên, lời tục: “Cao thủ tất thắng” chẳng có ý nghĩa gì.

Trong *đại thế* binh pháp, nếu người nắm một đội quân hùng hậu và dựa vào sức mạnh để chiến thắng trong khi địch quân cũng hùng hậu thì chiến trận sẽ khốc liệt cho cả hai bên. Nếu không áp dụng nguyên lý đúng thì cuộc chiến sẽ không thể thắng được.

Tinh thần của môn phái ta là chiến thắng với sự khôn ngoan của binh pháp mà không lưu ý tới tiểu tiết. Người phải nghiên cứu kỹ lưỡng điều này.

## **SỬ DỤNG LOẠI THÁI ĐAO NGẮN TRONG CÁC MÔN PHÁI KHÁC**

Sử dụng loại thái đao ngắn không phải là chân đạo để chiến thắng.

Thời xa xưa, thái đao (tachi) và kiếm (katana) có nghĩa là kiếm dài và kiếm ngắn. Những kẻ có thần lực trên thế gian có thể múa một cách nhẹ nhàng ngay cả trường kiếm. Do đó, họ không có lý gì để mà thích đoản kiếm. Họ cũng có sử dụng chiều dài của thương và kích. Một số người sử dụng kiếm ngắn với chủ tâm nhập nội và đâm đối phương vào lúc không phòng bị khi đối thủ vung kiếm. Khuynh hướng này không đúng.

Nhắm vào đối thủ trong lúc không phòng bị là việc có tính cách hoàn toàn phòng ngự và không nên làm khi cận chiến với kẻ địch. Hơn thế nữa, ta không thể dùng phép nhập nội với một thanh đoản kiếm nếu đối đầu với nhiều địch thủ. Có người nghĩ rằng nếu họ động thủ chống lại nhiều kẻ địch với một thanh kiếm ngắn, họ có thể vung kiếm tả xung hữu đột một cách thông dong. Thế nhưng họ còn phải đỡ các nhát kiếm một cách liên tục và có khả năng bị đối phương dồn vào thế bí. Điều này không mấy thích hợp với binh pháp chân chính.

Con đường chắc chắn chiến thắng là truy đuổi kẻ địch triệt để khiến y phải hoang mang nhảy nhót tránh né, trong khi ta vẫn có một thân pháp vững chãi. Nguyên tắc này cũng áp dụng cho *đại thế* binh pháp. Yếu lý của binh pháp là tràn ngập đối thủ bằng quân số và đánh chúng ngã gục một cách thần tốc. Bằng cách nghiên cứu binh pháp, thiên hạ có thể làm quen với phản công, tránh né và lui quân như một việc bình thường. Họ trở thành quen thuộc với cái thói đó, do đó, họ dễ bị kẻ địch dẫn dụ. Cái đạo của binh pháp luôn chân chính: ta phải truy đuổi đối thủ và bắt chúng phục tùng theo ý định của ta.

## **CÁCH THỨC SỬ DỤNG TRƯỜNG KIẾM NƠI CÁC TRƯỜNG PHÁI KHÁC**

Theo ta nghĩ, các môn phái khác khoa trương nhiều phương thuật sử dụng trường kiếm khác nhau nhằm làm mờ mắt những tay kiếm còn non nớt. Như vậy, nghĩa là buôn thần bán thánh. Một tinh thần như vậy trong kiếm pháp là đê tiện. Lý do là tranh luận về những cách thức khác nhau để chém giết là một sai lầm. Trước hết, chém giết không phải là cái Đạo của tinh nhân loại.

Đối với người biết chiến đấu và những người không biết chiến đấu thì chém giết vẫn là chém giết. Đối với phụ nữ và con nít cũng vậy, và cũng có nhiều cách thức khác nhau để chém giết. Ta có thể nói về những chiến thuật khác nhau như đâm hoặc chém, nhưng không có cách nào ngoài những cách đó.

Dù sao, chém xả đối thủ vẫn là cái Đạo của kiếm pháp và người ta không cần quá cầu kỳ về vấn đề đó.

Dù vậy, tùy theo vị trí, trường kiếm của ta có thể bị cản trở về phía trên hoặc hai bên. Do đó, người phải biết cầm kiếm cách nào để có thể sử dụng nó. Có năm phương thuật nhằm về năm hướng, các phương thuật về năm cách đó – vãn tay, cong người, nhảy ra, v.v... để chém đối thủ, người không cần phải có chiêu thức cầu kỳ (vãn người, cong lưng). Điều đó là hoàn toàn vô ích. Trong kiếm pháp của ta, ta giữ cho tinh thần và thể xác ngay ngắn và khiến cho kẻ địch phải khom người xoay lưng. Để chiến thắng cần phải có một tinh thần tấn công khi tâm trạng của kẻ địch bị hoảng loạn. Người phải nghiên cứu điều này kỹ lưỡng.

## **SỬ DỤNG THỂ THỦ VỚI TRƯỜNG KIẾM TRONG CÁC MÔN PHÁI KHÁC**

Đặt quá nhiều quan trọng vào các thế thủ với trường kiếm là một cách suy nghĩ lệch lạc, điều mà thiên hạ xem là thế thủ thường chỉ áp dụng khi không có địch thủ. Lý do là nó được truyền lại từ thời xưa, và trong lúc động thủ thì sẽ không có vấn đề: “Đây là phương thuật mới để làm việc đó”. Trong chiến đấu, ta chỉ việc dồn kẻ địch vào những tư thế bất lợi.

Thế thủ là dành để cho những trường hợp trong đó ta không để cho bị di chuyển. Nó dành cho các thành lũy, các thế trận... nhằm chứng tỏ một tinh thần vững mạnh có thể chống lại một cuộc tấn công vũ bão. Thế nhưng, trong cuộc tỉ thí giữa hai người, ta phải luôn luôn tìm cách dành thế thượng phong và tấn công liên tục. Thủ thế là tinh thần chờ đợi tấn công. Người phải nhận định được việc này.

Trong các trận thư hùng, người phải làm cho thế thủ của đối phương mất ổn định. Hãy tấn công ở điểm mà tinh thần y buông thả, dồn y vào thế lúng túng khiến y mất trí và khiếp đảm. Hãy lợi dụng khi đối phương mất phối hợp và bị hỗn loạn thì người sẽ có thể chiến thắng.

Ta xem nhẹ tinh thần tự vệ được gói ghém trong thế “thủ”, do đó, trong kiếm pháp của ta có một thức gọi là “thức vô thủ”. Trong *đại thế* binh pháp, khi ta triển khai quân binh, ta phải luôn luôn ý thức lực lượng của ta, quan sát quân số của địch và ghi nhận mọi chi tiết trên trận địa. Đó là điểm phát khởi trên một trận chiến.

Tinh thần tiên hạ thủ hoàn toàn trái ngược với tinh thần thủ bị. Tiến công ào ạt với một tư thế dũng mãnh và chống đỡ cuộc tấn công của địch một cách kiên quyết. Điều đó cũng giống như xây thành lũy bằng thương, kích khi người tấn công đối phương. Tinh thần của người phải đạt đến mức như rút cọc ra khỏi một bức tường để dùng chúng làm kích thích, làm thương, người phải thẩm xét điều này.

## NHÃN PHÁP TRONG CÁC MÔN PHÁI KHÁC

Một vài môn phái chủ trương là mắt phải chú mục vào trường kiếm của địch. Một số môn phái khác thì chú mục đến tay đối thủ. Một số lại tập trung vào mắt hay giữa mắt, còn một số lại muốn để mắt đến chân đối thủ,... Nếu người chú mục vào các điểm đó thì tinh thần người sẽ bị dao động và đường kiếm người sẽ bị rối loạn.

Ta sẽ giải thích điều này một cách chi tiết. Các cầu thủ không dán mắt của họ vào quả bóng nhưng với tài nghệ trên cầu trường họ có thể trình diễn một cách tuyệt diệu. Khi ta đã thành thuộc với một công việc, ta không còn hạn chế bởi việc sử dụng đôi mắt. Những người cao cường như các nghệ sĩ tuyệt luân, họ có bản nhạc ngay trước mắt, nhưng điều này không có nghĩa là họ dán chặt mắt vào những bản nhạc đó, cũng như những kẻ đã luyện kiếm đến mức thượng thừa có thể vung kiếm nhiều cách khác nhau, nhưng điều đó không có nghĩa là họ có thể nhìn kiếm một cách tự nhiên.

Trong kiếm pháp, khi đã từng có kinh nghiệm trận mạc, ta có thể dễ dàng định tốc độ và vị trí kiếm của đối thủ và khi đã nắm vững được kiếm pháp, ta có thể nhận thức được trọng lượng của tinh thần đối thủ. Trong môn phái của ta, vận dụng nhãn pháp có nghĩa là nhìn vào tâm của đối thủ.

Trong *đại thế* binh pháp, mục tiêu nhìn của ta phải là lực lượng của đối thủ. Hai phương thuật nhìn là **quan** và **kiến**. Quan là nhằm tập trung mãnh liệt vào tinh thần của đối thủ, nhận xét được các điều kiện của trận địa, mục kích mãnh liệt, theo dõi chuyển biến của trận chiến và các biến đổi của thế trận. Đó là con đường chắc chắn để chiến thắng.

Trong một cuộc tỷ thí, người không nên nhìn các chi tiết. Như ta đã nói, nếu người dán mắt vào các chi tiết và quên các việc chính yếu, tinh thần người sẽ bị chao đảo và chiến thắng sẽ vượt khỏi tầm tay. Người hãy tìm hiểu một cách sâu xa nguyên lý này và miệt mài luyện tập.

## Bộ pháp trong các môn phái khác

Có nhiều phương thuật khác nhau để sử dụng đôi chân: phù bộ, phi bộ, khiêu bộ, đạp bộ, ảo bộ và những bộ pháp khinh linh khác. Theo binh pháp của ta, thấy đều bất cập.

Ta ác cảm với phù bộ, vì đôi chân có khuynh hướng chập chờn trong chiến đấu. Đạo binh pháp phải có bộ pháp vững vàng.

Ta cũng không ưa phi bộ, vì tạo thói quen nhảy nhót và một tinh thần vọng động. Dù khinh công cao diệu tới đâu thì cũng chẳng có mấy lý hợp. Vậy nên chi, phi bộ quả là thô lậu!

Khiêu bộ khiến cho tinh thần phiêu bồng, bất định, không cương quyết.

Đạp bộ là một phương thuật diên trì mà ta ghét thậm tệ.

Kỳ dư, còn nhiều bộ pháp linh hoạt khác như ảo bộ .v.v.

Thăng hoặc, người có thể gặp địch thủ nơi đầm lầy, ao tù, nước đọng, nơi đá gập ghềnh hay tiểu lộ chật hẹp khiến không thể di hình chuyển bộ một cách thần tốc.

Trong binh pháp của ta, bộ pháp vẫn là bất biến. Ta vẫn cử bộ như vẫn thường làm trên đường lộ. Đừng để loạn bộ pháp. Tuỳ vào tiết điệu của kẻ địch mà di chuyển khi nhanh khi chậm, đồng thời với thân pháp thích hợp.

Trong *đại thế* binh pháp, việc di chuyển quả là rất quan trọng. Là vì, nếu người tấn công một cách thần tốc và khinh xuất mà không nắm được tinh thần của bên địch, nhịp tiến quân của người sẽ bị rối loạn và người không có cơ thủ thắng. Hoặc giả, người tiến quá chậm, người sẽ không lợi dụng được ưu thế khi địch bị rối loạn quân cơ, và thời cơ chiến thắng sẽ vượt mắt, người sẽ không thể kết thúc cuộc chiến một cách chóng vánh. Người phải thắng bằng cách khai thác được tình huống hoảng loạn của địch và không để cho chúng một cơ may nào để phục hồi thanh thế cũ. Người phải thực thi pháp này một cách triệt để.

### **Khoái mạn trong các binh pháp khác**

Sự khoái mạn vốn không ở trong chân đạo binh pháp, nó nghiêm nhiên ngụ ý là sự vật có vẻ nhanh hoặc chậm tùy theo chúng có đúng tiết điệu hay không. Dù bất cứ môn phái nào, thì bậc thầy trong binh pháp đều không để thần trí mình bị thúc bách, nóng vội.

Một vài người có thể vượt cả trăm dặm trong vòng một ngày, nhưng điều đó không có nghĩa là họ liên tục chạy từ sớm tới tối. Kẻ thô lậu gây cảm tưởng họ chạy một ngày, nhưng rốt cuộc chẳng được bao nhiêu.

Trong môn vũ đạo, những nghệ sĩ thượng thặng có thể vừa ca vừa vũ, nhưng những kẻ mới nhập môn thì ca múa một cách thô thiển và tâm trí họ rối rắm. Điệu “Cổ Tùng ca” vỗ nhịp trên mặt trống nghe thật êm ả dịu dặt, nhưng khi những tân sinh thi triển thì nghe ra nặng nề, rối nhịp. Kẻ điệu nghệ có khả năng chơi theo tiết tấu nhanh mà phách tử vẫn không có vẻ hối hả. Nếu tiết tấu của người quá nhanh người cũng bị lạc phách. Lẽ tất nhiên, lỗi nhịp là điều không nên. Những tay thiện nghệ không hề bị lạc phách, và luôn luôn khoan thai, không bao giờ tỏ ra rối trí. Ngẫm việc này, ta có thể xét ra tinh lý.

Cái được biết như khoái tính trong Đạo Binh pháp chẳng qua là một khiếm khuyết. Là vì, tùy vào địa thế ao hồ hay đầm lầy, người có thể không chuyển động thân pháp hay bộ pháp một cách khinh linh được. Lại càng không thể vung kiếm chém nhanh, trong trường hợp người sử

dụng trường kiếm. Nếu người tìm cách chém nhanh như đang sử dụng một cây quạt hoặc một thanh đoản kiếm, người sẽ chẳng thể vung kiếm chém. Người hãy nghiền ngẫm điều này.

Trong *đại thế* binh pháp cũng tương tự, không nên để thần trí bị thúc bách, khẩn bật mà như lúc vung tay ấn chằm, nhờ vậy, không bị điều trù dù chỉ trong muôn một. Thắng hoặc khi đối thủ người bòn chòn, hồi hải thì ngược lại, người phải bình tâm, tự tại. Đừng để kẻ địch tác động lên tâm trí. Người phải chuyên tâm tu luyện để đạt được điều đó.

### **Áo biểu trong các lưu phái khác**

Trong **Binh pháp** không hề có lộ biểu hay áo bí.

Thói quen trong các môn võ thường khoa trương nội hàm với nào là bí truyền nội gia và môn ngoại, thế nhưng khi lâm trận, chẳng hề có chuyện quyết đấu bên ngoài hoặc phạt kiếm bên trong.

Khi truyền thụ đạo binh pháp, thoát tiên ta luyện cho môn đồ những chiêu thức dễ học nhất, những đạo lý dễ hiểu nhất. Nhiên hậu mới nghĩ đến việc dẫn giải các nguyên lý thâm sâu, các điểm khó lãnh hội hơn, tùy theo nhịp tiến của môn sinh. Với bất kỳ biến cố nào, do **Đạo** chỉ có thể thu nhiếp được qua thể nghiệm bản thân, ta không thể lý hội tới “nội, ngoại”.

### **Đạo binh pháp.**

Nơi cõi dương trần này, nếu người tiến vào nơi thâm sơn cùng cốc, và cứ thế mà vào sâu hơn, sâu mãi, rốt cuộc rồi người cũng ra nơi cửa rừng. Dù ở pháp môn nào thì cũng có tâm ấn (dành cho kẻ tâm phúc) và ngoại gia công phu. Ta khó thể phân định được cái nào “áo” và cái “biểu” trong

Do vậy, ta không màng khép **Đạo** của ta vào trong những môn quy và pháp giới. Cảm nhận được tâm địa và tài trí của môn sinh, ta trực truyền cho chúng binh pháp của ta, gột rửa những dấu ấn tác hại của các môn phái khác nơi chúng và từng bước dẫn dắt chúng trên con đường *chân võ đạo*.

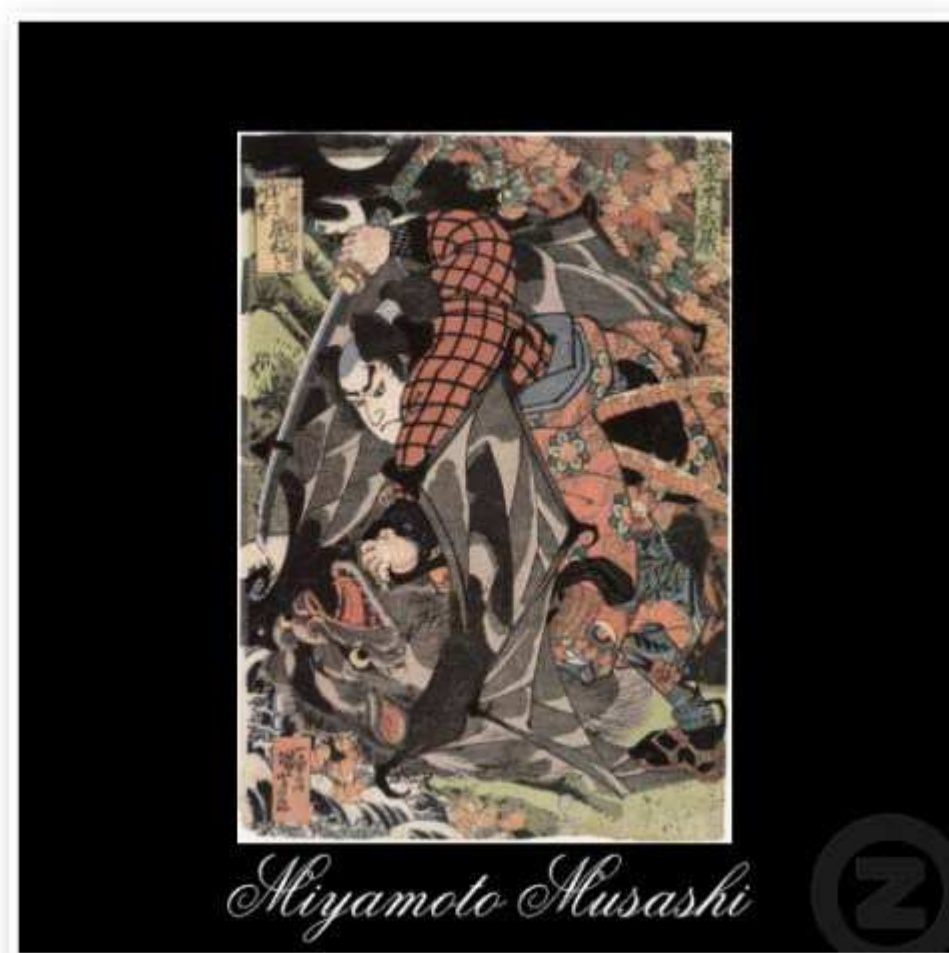
Phương cách ta truyền dạy binh pháp là làm với tâm thành. Hãy lo chuyên tâm mà luyện.

Trong chín đoạn trên, ta đã cố ghi lại các đường nét chính của các lưu phái khác. Khả dĩ ta có thể tiếp tục chỉ ra những đặc thù của từng môn phái một, từ nhập môn đến tâm ấn. Thế nhưng ta tránh nêu đích danh các lưu phái và những tâm pháp của họ. Gia do là mỗi hệ phái đều có lối lý giải của họ về các nguyên lý. Mà khi quan điểm đã rất khác nhau thì kiến giải càng khác nhau về cùng một sự thể. Do vậy, quan kiến của mình không nhất thiết linh nghiệm đối với mọi lưu phái.

Ta đã chỉ ra cương lĩnh của các môn phái khác trong chín đặc điểm khác nhau. Nếu xét chúng từ một quan điểm chính trực, ta có thể nhận ra là chúng thường có khuynh hướng là chuộng trường kiếm hoặc chân kiếm, và bận tâm về lực lượng hay khí lực trong *đại thế binh pháp* hoặc trong một cuộc tỷ thí. Người có thể lý hội tại sao ta miễn bàn về pháp môn của các môn phái khác .

Đối với môn phái trường kiếm Nhị Thiên Nhất Lưu của ta, chẳng hề có nội môn và ngoại biểu. Trong các chiêu thức kiếm cũng chẳng có thâm y nội hiểm. Người chỉ cần giữ gìn tâm chính để thực thi **võ đức Binh Pháp**.

## Ngũ luân thư – quyển Hỏa



Trong quyển sách về Hỏa của binh pháp Nhị Dao Nhất Lưu này, ta sẽ mô tả phép chiến đấu như là Hỏa. Thoạt tiên, thiên hạ thường nghĩ một cách thiên cận về lợi ích của binh pháp. Nếu chỉ dùng đầu ngón tay thì họ cũng chỉ có thể biết cái dụng của một vài phân nơi cổ tay họ. Họ có thể cho một cuộc tỷ thí được quyết định như với một cái quạt xếp chỉ bằng với cánh tay trước của họ, họ chuyên chú vào những khéo léo, tiểu xảo, họ học những mảnh lời chẳng hạn như các động tác tay chân với cây trúc kiếm.

Trong binh pháp này, việc luyện tập để hạ thủ kẻ địch, trải qua nhiều loại tương thủ khác nhau, nhiều cuộc chiến đấu để sống còn, khám phá ra ý nghĩa của cuộc sống và cái chết, học được cái Đạo của đao kiếm, phán đoán được sức mạnh của những cuộc tấn công và hiểu được cái Đạo của đường lưỡi và đường sống kiếm.

Người không thể ứng dụng được các kỹ thuật tiểu xảo, nhất là địch mang đầy đủ giáp trụ. Cái Đạo binh pháp của ta là phương pháp chắc chắn để chiến thắng khi chiến đấu để bảo vệ mạng mình chống lại 5-10 người. Không có gì sai trong cái nguyên lý “một người thắng mười người, ngàn người thắng vạn người”. Người phải nghiền ngẫm đạo lý này. Dĩ nhiên người



không thể tập hợp hàng ngàn hàng vạn người để luyện tập mỗi ngày. Nhưng người có thể trở thành bậc thầy trong binh pháp bằng cách tập luyện đơn độc với kiếm của người, nhờ đó mà hiểu được kế sách của kẻ địch, sức mạnh và thủ đoạn của y và hiểu được cách thức áp dụng binh pháp để chiến thắng hàng vạn địch thủ.

Bất cứ ai muốn thấu triệt được cái tinh hoa của binh pháp này phải cần cù nghiên ngẫm và đêm ngày luyện tập. Nhờ đó y sẽ chuốt được tuyệt kỹ của mình và kiếm pháp sẽ trở nên thần diệu một cách tự nhiên tự tại.

Đó là thành quả tự nhiên của việc luyện tập binh pháp.

## **TÙY THEO ĐỊA THỂ**

Người hãy quan sát hiện trường.

Hãy đứng về phía mặt trời, nghĩa là hãy vào thế thủ với mặt trời sau lưng ta. Nếu hoàn cảnh không cho phép ta làm điều đó thì phải tìm cách làm cho mặt trời ở phía bên tay mặt ta.

Trong nhà, ta phải đứng án ngữ lối vào hay có nó phía bên tay mặt. Phải đảm bảo là mặt sau của ta không bị chặn nghẽn và bên trái có khoảng trống còn bên phải là thế thủ của ta với thanh kiếm. Lúc trời tối, lúc ta có thể thấy được địch, hãy giữ cho ánh lửa đăng sau ta và lối vào bên tay trái. Bằng không thì ta phải vào thế thủ như đã nói trên đây. Ta phải ở thế thượng phong đối với kẻ địch và thủ thế ở những nơi hơi cao một chút. Chẳng hạn, trong một ngôi nhà thì Kamiza thường được xem là một điểm cao.

Khi cuộc chiến đấu khởi sự, phải luôn luôn cố gắng truy đuổi y về phía tay trái của ta. Phải dồn y vào những nơi bất tiện và cố gắng giữ cho lưng y hướng vào những địa điểm bất tiện.

Khi kẻ địch bị dồn vào một thế bất lợi, đừng để y nhìn quanh, phải chú tâm truy đuổi đến cùng để ghìm y xuống. Nơi nội thất, ta phải dồn y vào ngưỡng cửa, cửa vào, cửa chính, hành lang, dãy cột, và không để y rảnh trí thấy được tình huống của y.

Hãy luôn luôn thúc ép đối phương vào nơi hiểm địa, đầy chướng ngại. Lợi dụng đặc tính của địa hình để ở vào thế thượng phong và chiến đấu từ vị trí đó. Hãy suy ngẫm và luyện tập chuyên cần trong lãnh vực này.

## **BA PHƯƠNG THUẬT ĐỂ NGĂN CHẶN ĐỐI THỦ**

Phương thuật đầu tiên để ngăn chặn đối thủ là tấn công, được gọi là “Ken no sen” (lưng lạc đối thủ).

Một phương thuật khác là ngăn chặn đối thủ lúc y đang tấn công. Nó được gọi là “Tai no sen” (chờ y động thủ).

Phương thuật thứ ba là khi địch và ta cùng tấn công. Nó được gọi là “Tai tai no sen” (theo địch để ngăn chặn địch).

Không có phương thuật nào khác để chiếm ưu thế ngoài ba phương thuật này. Vì muốn chiếm ưu thế thì sẽ thắng được nhanh chóng, cho nên đây là một trong những vấn đề quan trọng nhất về binh pháp. Có nhiều sự việc liên quan đến vấn đề chiếm ưu thế. Người phải lợi dụng tối đa tình huống, nhìn thấu tâm lý của địch để nắm được sách lược của y và chiến thắng y.

Khó có thể viết được một cách chi tiết về vấn đề này.

### **ĐỆ NHẤT PHÁP – Ken no sen (Huyền chi tiên)**

Khi người quyết định tấn công, người hãy bình tĩnh và phóng tới một cách nhanh chóng khiến cho địch thủ phải chùn bước. Hoặc người có thể tiến lên với dáng vẻ mạnh bạo, cùng với một tinh thần cẩn trọng khiến cho địch thủ bị ngăn khựng lại.

Khi tiến lên, tinh thần phải càng dũng mãnh càng tốt và khi đến gần đối thủ, người xông lên nhanh hơn lúc bình thường khiến y bị chao đảo và trong thoáng chốc bị chế ngự.

Hoặc là với một tinh thần bình tĩnh, người hãy tấn công liên tục dồn ép đối thủ từ đầu đến cuối. Yếu quyết là thắng ngay trong nội tâm của địch.

Các phương thuật này đều gọi là Ken no sen.

### **ĐỆ NHỊ PHÁP – Tai no sen (Đại chi tiên)**

Khi kẻ địch tấn công, ta vẫn vững như bàn thạch nhưng làm ra vẻ yếu đuối. Khi kẻ địch tiến sát vào, ta bất ngờ lui lại như có ý định nhảy tránh một bên, rồi đột nhiên đâm bổ vào tấn công một cách quyết liệt, ngay lúc ta thấy kẻ địch buông lỏng. Đây là một cách.

Hoặc là vào lúc kẻ địch tấn công, người hãy tấn công một cách mạnh mẽ hơn nữa nhằm lợi dụng sự xáo trộn xảy ra trong tính toán của y, để chiến thắng.

Đó là nguyên lý của Tai no sen.

### **ĐỆ TAM PHÁP – Tai tai no sen (Thể thể chi tiên)**

Khi địch tấn công nhanh chóng, người phải tấn công một cách mạnh mẽ và bình tĩnh, nhằm vào nhược điểm của y khi y đến gần và quyết liệt đánh bại y.

Hoặc là nếu địch thủ tấn công một cách bình tĩnh, người hãy quan sát nhất cử nhất động của y với một thân pháp uyển chuyển, người hòa nhập vào động tác của y, lúc y đến gần. Người hãy di chuyển nhanh chóng và chém y một cách quyết liệt.

Đây là phương thuật Tai tai no sen.

Những điểm này chẳng thể giải thích rõ ràng bằng ngôn từ, người phải nghiền ngẫm nghiên cứu những gì được viết ra nơi đây. Với ba cách nghênh địch này, người phải phán đoán tình hình. Điều này không có nghĩa là người luôn luôn động thủ trước; nhưng nếu địch thủ ra tay trước thì người có thể dẫn dụ được y theo người. Trong binh pháp, ta thực sự đã thắng khi ngăn chặn được đối thủ, do vậy, người phải luyện tập nhiều để đạt được điều đó.

### **ĐỀ GỐI XUỐNG**

“Đề gối xuống” có nghĩa là không cho phép đầu gối của đối thủ ngóc dậy.

Trong các cuộc giao thủ, để cho địch thủ dẫn dụ là hạ sách. Người phải luôn luôn ở trong tư thế có thể dẫn đối thủ theo ý mình. Lẽ tất nhiên đối thủ cũng nghĩ đến việc đó nhưng y không có thể ngăn chặn được người nếu người không để cho y ra tay.

Trong binh pháp, người phải ngăn chặn địch thủ khi y vừa manh tâm xuất thủ, người phải đề nhất tâm của y và vung ra khỏi tay y khi y tìm cách quật người. Đó là ý nghĩa của câu “*đề gối xuống*”. Một khi người đã nắm được nguyên lý này thì dù địch thủ tìm cách sử dụng chiêu thức gì đi nữa trong cuộc thư hùng, thì người cũng sẽ thắng ngay từ trước và loại bỏ địch thủ. Chủ ý là kiểm soát sự “*tấn công*” của y ngay ở chữ “*tấ*”, khi y “*nhảy*” thì kiểm soát bước nhảy ngay từ chữ “*nh*” và kiểm soát đường “*chém*” của y ngay từ chữ “*ch*”.

Điều quan trọng trong binh pháp là loại được các hành động có lợi cho địch thủ và dẫn dụ y làm những động tác bất lợi. Tuy nhiên, làm như vậy mà thôi thì mới chỉ có tính cách tự vệ. Trước tiên, người phải hành động theo đúng Đạo binh pháp, loại các kỹ thuật của địch thủ, quấy nhiễu ý đồ của y nhờ đó trực tiếp kiểm soát được y.

Khi người làm được điều này, người sẽ là một vị thầy trong binh pháp. Người phải luyện tập nhiều và nghiền ngẫm nguyên lý “*đề gối xuống*”.

## VƯỢT CẠN

“*Vượt cạn*” cũng tỷ như vượt biển ở một eo biển hoặc vượt hàng trăm hải lý biển cả ở một nơi có thể qua lại. Ta tin là “*vượt cạn*” thường hay xảy đến trong đời người. Nó mang ý nghĩa là vẫn giương buồm dù các bằng hữu vẫn ở lại bên tàu, biết rõ đường mình đi, biết con tàu của mình vững chắc và vì biết hôm nay tốt ngày. Khi mọi điều kiện cần thiết đã đạt được và có thể có gió thuận hoặc gió đàng đuôi thì hãy căng buồm lên. Nếu gió đổi chiều trong khi chỉ còn vài hải lý là tới đích, thì người phải chèo vượt khoảng cách còn lại mà không cần đến buồm.

Nếu người đạt tới tinh thần này thì nó có thể áp dụng cho cuộc sống hàng ngày của người. Người phải luôn luôn nghĩ đến việc “*vượt cạn*”.

Trong binh pháp, việc “*vượt cạn*” cũng rất quan trọng. Khi đã phân định khả năng của đối thủ và tự biết các ưu điểm của chính mình, người hãy vượt cạn ở điểm thuận lợi như một thủy thủ tài ba vượt hải lộ. Nếu người thành công vượt được tại điểm tốt nhất, người sẽ đạt được thuận lợi. “*Vượt cạn*” có nghĩa là tấn công nhược điểm của đối thủ và chiếm được thế thượng phong.

Đây là phương cách để chiến thắng trong binh pháp trên bình diện đại thể. Tinh thần “*vượt cạn*” là thiết yếu trong binh pháp ở cấp đại thể cũng như cấp vi mô.

Người hãy nghiền ngẫm kỹ vấn đề này.

## TRI THỜI

“*Tri thời*” có nghĩa là biết cách bày binh bố trận của địch. Thế địch đang tăng hay giảm? Bằng cách quan sát được tinh thần của quân địch và chiếm được ưu thế, người có thể phá được thế trận của địch và theo đó mà điều binh khiển tướng. Người có thể theo đó mà chiến thắng bằng nguyên lý binh pháp này vì ra trận từ một thế thượng phong.

Trong một trận tỉ thí, người chặn địch và tấn công y sau khi đã nhận ra y thuộc môn phái nào, thấy được tài nghệ cũng như các ưu điểm và nhược điểm của y.

Người hãy “*xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị*” (Tôn Võ binh pháp), sau khi nắm vững được khoảng cách và phong thái của y cũng như thời điểm thích hợp.

“Tri thời” có nghĩa là nhìn thẳng vào sự việc nếu người là tay cao thủ. Nếu một kẻ tinh thâm binh pháp, người sẽ nhận ra thâm ý của địch, như vậy người có nhiều cơ hội để chiến thắng.

Người phải dày công suy gẫm nguyên lý này.

### Đạp Kiếm

Đạp kiếm là một nguyên lý thường hay được dùng trong binh pháp. Trước tiên, trên bình diện đại thể, khi kẻ địch bắn cung, nổ súng rồi mới tấn công, chúng ta sẽ khó để tấn công nếu phải bận nhồi thuốc nổ vào súng hoặc lắp tên vào cung. Chú ý là phải nhanh chóng tấn công khi địch đang bận bắn súng hay bắn cung. Chú ý là phải chiến thắng bằng cách đạp xuống ngay lúc ta tiếp nhận đợt tấn công của địch.

Trong một trận tỷ thí, ta không thể chiến thắng một cách dứt khoát bằng cách chém theo nhịp phách, tiếp theo cuộc tấn công của đối thủ bằng trường kiếm. Ta phải đánh bại y ngay khi y mới khởi sự tấn công, với ý là dùng chân đạp y xuống khiến cho y không thể chỗi dậy để tấn công được nữa.

“Đạp” không có nghĩa đơn thuần là đạp bằng chân. Hãy đạp bằng toàn thân, bằng ý chí và lễ tất nhiên là đạp và chém với trường kiếm. Người phải kiên toàn tinh thần nghĩa là không để cho địch tấn công thêm một lần nữa. Đó là tinh thần ngăn chặn bằng mọi cách. Một khi đã chạm trán với địch, người không chủ tâm chỉ đánh y mà thôi, mà phải niêm cứng sau khi tấn công.

Đây là điều người cần phải học hỏi một cách sâu sắc.

### TRI QUY

Mọi việc đều có thể ngã quy. Nhà cửa, thân thể và địch nhân ngã quy khi nhịp sống của chúng ta bị xáo trộn.

Trên phương diện binh pháp *đại thể*, khi quân địch bắt đầu quy xuống, người phải truy đuổi, không để nó thoát thân. Nếu người không khai thác được sự ngã quy của địch thủ thì chúng có thể phục hồi sinh lực.

Trong trận tương thủ, đôi khi kẻ địch hụt hẫng và ngã quy. Nếu người để cơ hội này qua đi, y có thể phục hồi và sẽ không sơ xuất như trước. Hãy chú mục vào địch thủ khi y ngã quy và truy diệt y, tấn công y, khiến kẻ địch không có cơ hội hồi phục.

Người hãy thực hành điều đó. Sự tấn công truy đuổi phải được thực hiện với một tinh thần dũng mãnh, người phải chém ngã địch thủ để y không có thể phục hồi lại tư thế của y. Người phải hiểu được một cách triệt để đòn ngã đối thủ.

### TRI BÍ

Tri bí có nghĩa là tự đặt mình vào vị trí của kẻ địch. Thiên hạ thường nghĩ là một kẻ cướp bị kẹt trong nhà như là một địch thủ mạnh thế. Thế nhưng, nếu ta biết “tri bí” thì chúng ta cảm thấy ngay là cả thế giới đang chống lại chúng ta và không còn đường để thoát thân. Kẻ bị đóng kín trong nhà là một con trỉ. Kẻ đi vào bắt y là một con điều hâu.

Người hãy thâm định điều này.

Trong binh pháp **đại thế**, thiên hạ thường hay bị ấn tượng là kẻ địch hùng mạnh và do đó có chiều hướng tỏ ra dè dặt, cẩn trọng. Nhưng nếu người có trong tay những quân sĩ thiện chiến và nếu người hiểu được các nguyên lý về binh pháp, nếu người biết làm cách nào để phá địch thì người không có gì để phải ưu tư. Trong tương thủ cũng vậy, người hãy đặt mình vào vị trí của kẻ địch. Nếu người nghĩ “Đây là một kẻ tinh thâm binh pháp, một bậc thầy”, thì chắc chắn người sẽ thua.

Người phải nghiên cứu sâu xa về vấn đề này.

## **TỨ**

## **THỦ**

## **LY**

Tứ thủ ly được dùng khi người và địch thủ đang tranh nhau với một quyết tâm tương tự và việc thắng bại không phân định được. Người phải bỏ ngay chủ ý của mình lúc đó và chiến thắng bằng một phương pháp khác.

Trong binh pháp **đại thế** khi có tinh thần tứ thủ, người đừng bỏ cuộc. Đây là vấn đề sinh mệnh. Người hãy gạt bỏ ngay tức khắc chủ ý của mình và chiến thắng với kỹ thuật mà địch thủ không ngờ trước. Trong một trận tương thủ, khi ta nghĩ là đã bị rơi vào thế tứ thủ, ta phải chiến thắng kẻ địch bằng cách thay đổi ý nghĩ và áp dụng một kỹ thuật thích hợp với hoàn cảnh.

Người phải biết phân định việc này.

## **ĐỘNG BÓNG**

Động bóng được dùng khi ta không nhìn thấy rõ được chủ ý của địch.

Trong binh pháp **đại thế**, khi người không thấy được thế trận của địch, người hãy cho thấy là sắp mạnh mẽ xuất trận khiến cho y phải phát lộ kế sách của y. Một khi đã thấy được sách lược của địch thủ thì ta sẽ dễ dàng chiến thắng với đối sách của ta.

Trong một trận thư hùng, nếu địch thủ thủ thế một bên hoặc phía sau với trường kiếm khiến cho ta không thấy được chủ ý của y, thì phải sử dụng hư chiêu và kẻ địch phải đưa trường kiếm ra vì nghĩ là đã thấy được chủ ý của ta. Lợi dụng việc đó, ta có thể thắng một cách chắc chắn. Nếu ta lơ là sẽ không kịp thời điểm.

Người hãy cố công nghiên cứu điều này.

## **ĐỀ BÓNG**

Đề bóng được dùng khi ta thấy được chủ ý tấn công của địch.

Trong binh pháp **đại thế**, khi địch đã xuất phát tấn công, nếu ta mạnh mẽ ra quân để đương cự, y sẽ thay đổi ý định. Và lúc đó, ta thay đổi chủ tâm và đánh bại y bằng cách ngăn chặn với một tinh thần vô vi. Hoặc là trong cuộc tỉ thí, phải trấn áp quyết tâm của địch bằng một thời điểm thích hợp là đánh bại y bằng cách ngăn chặn y với thời điểm thích hợp đó.

Hãy nghiên cứu kỹ lưỡng điều này.

## **CHO QUA**

Nhiều điều có thể cho qua đi. Buồn ngủ có thể cho qua và ngáp cũng có thể cho qua. Thời gian cũng vậy. Trong trận đấu với nhiều người, khi kẻ địch tỏ vẻ khích động và có chiều hướng muốn xông lên, ta tuyệt đối không lộ vẻ ưu tư.

Người hãy tỏ ra hoàn toàn bình thản và đối phương sẽ bị ngỡ ngàng vì vậy mà sẽ thư giãn ra. Khi thấy rằng cái quyết tâm đã qua đi thì người có thể đạt được việc đánh bại kẻ địch bằng cách tấn công vũ bão với tâm không.

Trong trận tỉ thí, người có thể chiến thắng bằng cách thư giãn tinh thần và thể xác, và sau đó nắm bắt được lúc địch thủ thư giãn, người tấn công mãnh liệt và nhanh chóng để ngăn chặn y.

Phương sách này thường gọi là “làm người ta say rượu”. Người cũng có thể làm kẻ địch bị lây tâm trạng buồn chán, vô ý, nhụt nhuệ khí.

Người phải nghiên cứu kỹ điều này.

## LÀM MÁT THĂNG BẰNG

Nhiều điều có thể tạo ra mất thăng bằng. Một nguyên do là mối nguy hiểm, nguyên do khác là lâm vào tình cảnh khốn đốn, nguyên do khác nữa là sự bất ngờ. Người hãy tìm hiểu vấn đề này.

Trong binh pháp đại thể gây mất quân bình là điều trọng yếu. Người đột ngột tấn công tại nơi kẻ địch ít ngờ nhất và khi tinh thần của y chưa dứt quyết thì người hãy khai thác lợi thế và nhờ thế thượng phong đánh bại đối thủ.

Hoặc là trong trận thư hùng, người khởi đầu với một vẻ chậm chạp rồi đột nhiên tấn công vũ bão, và không kịp để y có thì giờ để phục hồi lại sau lúc dao động tinh thần, người phải nắm lấy cơ hội để chiến thắng.

Hãy cảm nhận điều đó.

## KINH ĐỘNG ĐỐI PHƯƠNG

Sự khiếp sợ thương xảy ra do kinh ngạc.

Trong binh pháp **đại thể**, người có thể làm kẻ địch kinh khiếp, không phải chỉ vì người xuất hiện trước mắt họ mà còn bằng la hét, bằng cách biến ít thành nhiều hoặc đe dọa tấn công vào mạn sườn mà không báo trước. Tất cả những điều đó đều làm người ta kinh hãi. Người có thể chiến thắng bằng cách lợi dụng tới đa sự dao động của đối phương khi bị kinh hãi.

Trong trận tương thủ, người cũng phải sử dụng lợi thế làm cho kẻ địch bất ngờ bằng cách khiến y khiếp đảm với thân hình của người, trường kiếm hay tiếng hét của người để đánh bại đối thủ.

Người hãy nghiên cứu vấn đề này thấu đáo.

## THÂM VÀO

Khi ta cùng địch thủ tương tranh và cả hai đều cố gắng hết sức, mà ta nhận ra rằng không thể tiến lên được thì phải “thâm vào” và trở thành một với địch thủ. Ta có thể thắng được bằng cách áp dụng một kỹ thuật thích hợp trong khi hai bên đang quỵện vào nhau.

Trong trận hỗn chiến giữa nhiều người cũng như trong những cuộc thư hùng với một nhóm nhỏ, thường khi ta có thể quyết thắng với lợi thế là biết được cách thâm nhập vào kẻ địch trong khi mà mình có thể mất một cơ may chiến thắng nếu tách mình ra ngoài.

Hãy gia tâm suy niệm điều này.

## **TRIỆT GÓC**

Di chuyển những đồ vật rắn chắc bằng cách đẩy trực diện là việc khó làm, do đó, người nên “triệt góc” của nó.

Trong *đại thế* binh pháp, rất có lợi khi ta đánh vào cánh của lực lượng đối phương. Nếu tả hữu của đối phương bị khốn đốn thì tinh thần của toàn quân sẽ bị chao đảo. Để đánh bại được địch thủ, ta phải tiếp tục tấn công sau khi cánh của địch đã bị đánh ngã.

Trong một trận tương thủ, khi kẻ địch ngã quỵ là lúc mình dễ dàng chiến thắng. Điều quan trọng là biết được làm sao có thể thực hiện được điều đó và do đó họ phải nghiên cứu sâu xa.

## **TẠO HOANG MANG**

Điều này có nghĩa là khiến địch thủ mất quyết đoán. Trong *đại thế* binh pháp, ta có thể sử dụng binh lực để gây xáo trộn nơi đối thủ trên chiến địa. Quan sát địch tình, ta có thể làm cho chúng tự hỏi: “Ồ đây chăng?” “Đàng kia chăng?” “Như vậy hoặc như kia?” “Nhanh hoặc chậm?” Chiến thắng có thể nắm chắc được khi kẻ địch rơi vào trạng thái khiến tinh thần phải hoang mang.

Trong trận thư hùng, ta có thể làm hoang mang kẻ địch bằng cách liên tục biến hóa cách tấn công khi cơ hội xảy đến. Sau đó tung ra một hư chiêu bằng cách đâm hoặc chém làm cho kẻ địch tưởng lầm ta sắp nhập nội và vào lúc bị hoang mang, ta có thể dễ dàng chiến thắng.

Đây là điểm mấu chốt trong chiến trận và người phải có tâm đào sâu điều này.

## **BA TIẾNG THÉT**

Ba tiếng thét được phân ra như sau: trước, trong khi và sau khi. Hãy thét tùy theo trường hợp. Giọng nói là vật sống. Ta thét chống lại lửa, gió, chống lại hỏa hoạn, phong ba. Tiếng thét phát huy khí lực.

Trong *đại thế* binh pháp, lúc lâm trận, ta vận hết sức bình sinh mà thét lên. Trong lúc giao tranh, giọng trầm hùng, ta thét mỗi khi xuất chiêu. Sau trận thử sức, ta thét để mừng chiến thắng. Đó là ba tiếng thét.

Trong trận tương thủ, ta vung kiếm như để chém và đồng thời thét lên “Hây!” để làm dao động kẻ địch – điều đó nhằm công bố chiến thắng. Thét như vậy được gọi là “Sen go nokoe” (tiền hậu chi thanh). Ta không thét lên cùng lúc với việc rút kiếm. Ta thét đang lúc chiến đấu để đạt được nhịp tấn công. Hãy đào sâu vấn đề.

## LẤN VÀO

Trong các trận đánh, khi hai đoàn quân đối đầu nhau, hãy tấn công các điểm mạnh của kẻ địch và khi thấy chúng đã bị đánh bật thì lập tức nhanh chóng tách ra và lại tấn công vào một cứ điểm khác nằm ngoài rìa của lực lượng địch. Tính chất của phép binh này giống như là một địa đạo ngoằn ngoèo.

Đây là một chiến pháp trọng yếu khi một người chống lại nhiều người. Ta đánh địch ở một phía hoặc đẩy chúng lùi, rồi đứng vào thời điểm, tấn công những trọng điểm nhưng ở xa hơn ở phía bên phải hoặc bên trái, tương tự như trên một sơn đạo ngoằn ngoèo, tùy theo sự đánh giá về vị trí của các địch thủ. Khi ta biết được trình độ của đối phương, ta phải tấn công mạnh mẽ, quyết đấu. Trong trận một chống một cũng vậy, hãy vận dụng tinh thần này để thanh toán các thế mạnh của địch thủ.

Điều được gọi là lấn vào, nói lên ý chí tiến công và lấn xả vào địch thủ mà không nhường dù chỉ một bước. Cần phải hiểu rõ điều này.

## ĐẬP NÁT

Điều này có nghĩa là đập tan kẻ địch, xem y như một kẻ yếu kém.

Trong binh pháp *đại thế*, ta thấy địch có ít người hay dù nó đông quân nhưng tinh thần yếu kém và hỗn loạn thì ta phải đánh thẳng vào đầu y, đập tan y không chút thương tiếc. Nếu ta chỉ đánh nhẹ, y có thể phục hồi lại. Người phải học tinh thần đập tan như với một quả thối sơn trong các trận thư hùng.

Nếu kẻ địch không ngang tài ngang sức với ta, nếu chiêu thức y bị xáo trộn hay bị dồn vào thế, lấn trốn, tháo thân thì ta phải đập tan nó ngay lập tức mà không màng lưu tâm đến sự hiện diện của nó hay để nó có thời gian thở dốc. Điều thiết yếu là phải đập tan nó ngay tức thì. Việc trước tiên là không để nó phục hồi tư thế dù chỉ chút ít. Người phải đào sâu vấn đề này.

## PHÉP SƠN HẢI

Có nghĩa là không nên lập lại việc nhiều lần khi chiến đấu với kẻ địch. Có thể có khi phải sử dụng một đấu pháp hai lần nhưng đừng bao giờ thử làm một lần thứ ba. Nếu người bị tấn công và thất bại thì có ít cơ may thành công nếu sử dụng một phương thức đó thêm một lần nữa. Nếu người vận dụng một chiêu thức mà trước đó người đã hành xử một cách vô bổ và lại thất bại lần nữa thì nhất thiết người phải thay đổi sách lược tấn công.

Nếu kẻ địch tưởng là núi thì người hãy tấn công như biển và nếu địch nghĩ là biển thì người hãy xuất chiêu như núi. Người phải nghiền ngẫm vấn đề này.

## TRUY TẬN GỐC

Khi đang chiến đấu với địch, ngay cả lúc thấy được rằng ta có thể chiến thắng trước mắt nhờ vào binh pháp của ta, nếu tinh thần nó không bị dứt tuyệt, nó có thể bị thua trên bề mặt nhưng vẫn chưa bị đánh bại ở sâu trong tinh thần. Với cái nguyên lý diệt tận gốc, ta có thể phá tan tinh thần của địch trong chiều sâu làm nó nhụt nhuệ khí bằng cách nhanh chóng thay đổi chủ đích của ta. Điều này vẫn thường xảy ra.



Truy tận gốc có nghĩa là đâm sâu với trường kiếm, đâm sâu với thân xác ta và đâm sâu với tinh thần ta. Điều này không thể hiểu một cách khái quát.

Một khi đã đập tan kẻ địch trong chiêu sâu thì ta không còn cần phải tiêu tâm cẩn thận. Nhưng nếu ngược lại, thì ta phải toàn tâm chú ý. Nếu kẻ địch vẫn giữ được tinh thần thì khó mà đập tan được y. Người phải chuyên luyện để đâm sâu vào trong, *đại thể* binh pháp cũng như trong trận tương thủ.

## **CHUYỂN Ý**

Phép chuyển ý áp dụng khi ta chiến đấu với kẻ địch và đầu óc bị lúng túng trong một tình thế không phân giải được. Ta phải bỏ các nỗ lực của mình và suy nghĩ về tình huống, với một đầu óc mới mẻ để rồi chiến thắng theo một cách thế mới. Chuyển ý có nghĩa là khi ta lâm vào thế bất phân thắng bại với địch, thì trong lúc hoàn cảnh không may thay đổi, ta chuyển ý và chiến thắng với một kỹ thuật khác.

Cần xem xét thêm cách thức áp dụng phép chuyển ý trong *đại thể* binh pháp. Người hãy chuyên cần tìm hiểu về vấn đề này.

## **ĐẦU CHUỘT ĐẦU TRÂU**

Đầu chuột đầu trâu có nghĩa là khi lâm trận với địch mà cả ta và địch đều lúng túng tinh thần với những tiểu tiết thì ta phải luôn luôn niệm ý rằng binh pháp như là vừa đầu chuột, vừa đầu trâu. Hễ khi nào đầu óc ta bận bịu với các tiểu tiết thì ta phải phút chốc mở rộng tâm trí và chuyển đổi ý niệm lớn nhỏ.

Đây là một điểm then chốt của binh pháp. Một võ sĩ đạo cần phải suy nghĩ theo cách thế đó trong cuộc sống hàng ngày. Người không nên rời khỏi tinh thần đó trong binh pháp *đại thể* cũng như trong một trận thư hùng.

## **CHỦ TƯỚNG NẮM QUÂN TÌNH**

Phép “Chủ tướng nắm quân tình” áp dụng mọi nơi trong các trận chiến theo binh pháp của môn phái ta.

Vận dụng sự khôn ngoan trong binh pháp, người hãy nghĩ về kẻ địch như quân binh của chính mình. Khi nghĩ như vậy, người có thể điều động theo ý muốn và truy quét y. Người trở thành viên tướng và kẻ địch là quân sĩ của người, người phải nắm vững điều này.

## **BUÔNG LÒNG TAY KIẾM**

Có nhiều loại chủ ý khác nhau liên hệ với việc buông lỏng tay kiếm.

Chủ ý chiến thắng mà không cần đến kiếm. Cũng có tinh thần cầm trường kiếm nhưng không để chiến thắng. Những phương pháp khác nhau không thể trình bày hết với hàng chữ viết. Người phải dày công luyện tập.

## **THÂN BÀN SƠN, THÂN NHAM VĨ**

Khi đã luyện thành thạo binh pháp, ta có thể đột nhiên biến thân mình thành một khối đá mà không có gì đụng chạm được. Đó là “Thân Nham Vĩ”.

Khẩu truyền : “Không có gì lay chuyển được ta”.

Những gì được ghi lại trên đây vốn vẫn thường là mối ưu tư của ta về kiếm pháp Nhất Lưu. Chúng được viết ra theo cảm hứng của ta. Đây là lần đầu tiên ta viết về kỹ thuật của ta, và trình tự sắp xếp các sự việc không khỏi bị xáo trộn. Khó mà diễn đạt nó một cách minh bạch.

Tập sách này là một hướng dẫn tinh thần cho những ai ao ước học Đạo.

Lòng ta hướng về Đạo binh pháp từ thuở niên thiếu. Ta đã chuyên tâm ta luyện đôi tay, rèn luyện thân thể và đạt tới cảnh giới tinh thần của kiếm thuật. Nếu ta nhìn những người của các môn phái khác tranh luận về lý thuyết và tập trung về kỹ thuật với đôi tay, dù họ trông có vẻ lành nghề thì họ cũng không có một chút chân tâm nào.

Lẽ tất nhiên những người tu luyện theo cách đó nghĩ rằng họ đang trui rèn tinh thần và thể xác họ. Nhưng đó chính là một trở ngại cho **chân đạo** và ảnh hưởng xấu của nó sẽ còn lại mãi mãi. Do đó, chân võ đạo dần dà bị sa đọa và mai một.

**Chân võ đạo** trong kiếm thuật là tuyệt kỹ nhằm triệt hạ đối phương trong chiến đấu và không có gì khác ngoài chuyện đó. Nếu người đạt được và kiên tâm theo đuổi Đạo binh pháp quán thông này thì người sẽ không bao giờ nghi ngờ về chiến thắng của người.

## Ngũ luân thư – quyển Không

“**Nhị Đạo Nhất Lưu**” được ghi lại trong cuốn “**Không**” này. Điều được xem như tinh túy của “**Không**” là ở chỗ Không có gì. Điều này không nằm trong tầm nhận thức của con người. Lẽ tất nhiên “**Không**” có nghĩa là hư vô. Từ việc biết những điều hiện hữu, ta có thể suy ra những điều không hiện hữu. Đó mới là “**Không**”.

Người đời thường nhìn sự việc một cách sai lạc và cho rằng những gì họ không hiểu được là “**Không**”. Thực ra đó không phải là “**Không**”. Đó là hoang mang hư ảo.

Trong Binh pháp cũng vậy, kẻ theo học Đạo binh pháp thường cho rằng tất cả những gì họ không thấu hiểu được trong võ nghệ là “**Không**”. Đó không phải là “**Không**” đích thực. Để thủ đắc được Đạo binh pháp như một võ sĩ, người phải chuyên tâm nghiên ngẫm các môn võ nghệ khác và không được để lòng hoang mang chao đảo trong Võ đạo. Với tâm bất động, người hãy chuyên cần đào luyện mỗi ngày, mỗi giờ. Hãy trui rèn cả “tâm” lẫn “trí”, và dũa mài cả “quan” lẫn “kiến”. Khi tâm trí không còn bị mây mờ u ám, khi những đám mây hư ảo đã tan đi, đó mới là

“**Không**” đích thực. Một khi người đã đạt đến “Chân đạo”, dù theo Thiên học hay theo đạo lý thông thường, người sẽ nhận chân rằng mọi việc đã nghiệm nhiên được an bài. Thế nhưng, nếu ta nhìn sự việc một cách khách quan, theo quan điểm các quy luật vận hành vũ trụ, ta sẽ thấy vô số pháp môn đi lệch khỏi Chánh Đạo. Người hãy dày công tìm hiểu tinh ý đó trên nền tảng là lòng chánh trực và để cho chân tâm dẫn đạo. Hãy thực hành Binh pháp với bao dung, trung thực và quảng đại.

Nhờ đó, người sẽ “quan kiến” vạn sự một cách khoáng đạt, coi “**Không**” là Đạo, và nhiên hậu sẽ thấy Đạo là “**Không**”.

**“Không”** vốn thiện, không ác. Trí là có thực. Lý là có thực. Đạo là có thực. Tâm là **“Không”** vậy.

**Năm thứ hai triều đại SHOHO (1645), ngày 12/5**

***SHINMEN MUSASHI***  
***TERUO MAGONOJO***

**--- Hết ---**